

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

(Trình tại kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XIX)

Ngày 3/7/2024, UBND tỉnh có Báo cáo số 43/BC-UBND báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa XIX

PHẦN I NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

I. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC

1. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cử tri thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang tiếp tục phản ánh: Trên địa bàn huyện Lạng Giang, hiện nay có 05 đơn vị doanh nghiệp, HTX thực hiện cung cấp nước trên địa bàn, qua kiểm tra, đánh giá và thực trạng cung cấp nước sạch thì trên địa bàn huyện Lạng Giang có 03 đơn vị cấp nước: Công ty Xây dựng 767, Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành, Công ty TNHH Nước sạch Đồng Tâm hoạt động thiếu bền vững, không hiệu quả. Đề nghị UBND tỉnh kiên quyết trong chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý dứt điểm Công ty TNHH Nước sạch Đồng Tâm, có phương án giải quyết hạ tầng cấp nước của Công ty Xây dựng 767, Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành để người dân được sử dụng nước sạch hiệu quả, bền vững (kỳ 9).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Lạng Giang tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Ngày 03/10/2023, UBND tỉnh có Công văn số 5673/UBND-KTN về chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện, theo đó: UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang; đồng ý chủ trương thu hồi dự án Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Đình. Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 2477/SNN-TTN ngày 13/10/2023 đề nghị UBND huyện Lạng Giang sớm thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của 02 công trình (Công trình liên xã Yên Mỹ, thị trấn Vôi và Hệ thống cấp nước sạch xã An Hà); đồng thời lựa chọn đơn vị cấp nước mới đối với khu vực điều chỉnh giảm.

UBND huyện Lạng Giang đã làm việc với đơn vị cấp nước trên địa bàn huyện để thống nhất phương án cung cấp nước cho các khu vực chưa có nước sạch; yêu cầu các đơn vị cấp nước sạch thực hiện rà soát toàn bộ hệ thống đường ống, đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, mở rộng phạm vi cấp nước cho người dân. Đến nay, đã hoàn thành lắp đặt đường ống và cấp nước sạch và thực hiện đầu nối đến tận hộ dân trên địa bàn các xã, thị trấn: Vôi, Kép, Yên Mỹ, Tân Đình, kết quả cụ thể như sau:

+ Tại xã Tân Đình: Đã thực hiện lắp đặt đường ống và cấp nước sạch cho 2.610 hộ dân trên địa bàn toàn xã.

+ Tại thị trấn Vôi: Thực hiện lắp đặt đường ống và cấp nước sạch cho 1.471 hộ dân trên địa bàn; trong đó thực hiện mở rộng đường ống và đầu nối bổ sung cấp nước sạch cho 63 hộ tại các tổ dân phố: Sơn Lập, Kim Sơn, Thống Nhất, Chu Nguyên, Ổ Chương.

+ Tại thị trấn Kép: Thực hiện lắp đặt đường ống và cấp nước sạch cho 1.751 hộ

dân trên địa bàn, trong đó thực hiện mở rộng đường ống và đầu nối bổ sung cấp nước sạch cho 584 hộ tại các tổ dân phố: Kép 1, Kép 2, Kép 3, Thanh Bình, Dinh.

Kết quả đến nay các hộ dân trên địa bàn huyện Lạng Giang cơ bản đã được cung cấp nước sạch phục vụ đảm bảo cho sinh hoạt. Các ý kiến của cử tri đã được giải quyết dứt điểm và không có ý kiến bổ sung.

Cử tri các xã, thị trấn: Vôi, Kép, Tân Đình, An Hà, Yên Mỹ, huyện Lạng Giang phản ánh: Địa phương đã kiến nghị nhiều lần về việc cung cấp nước sạch của Công ty TNHH Xây dựng 767, Công ty Nước sạch Hùng Thành; Công ty TNHH Nước sạch Đồng Tâm không đảm bảo chất lượng nguồn nước; HTX Nông nghiệp An Hà không cung cấp đủ nước đáp ứng nhu cầu sử dụng, gây bức xúc trong Nhân dân và đề nghị được sử dụng nước của Công ty Nước sạch DNP Bắc Giang nhưng đến nay chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp tháo gỡ để nhân dân các xã, thị trấn nêu trên sớm được sử dụng nước của Công ty Nước sạch DNP Bắc Giang (kỳ 11).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lạng Giang tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Ngày 03/10/2023, UBND tỉnh có Công văn số 5673/UBND-KTN về chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện; UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang; đồng ý chủ trương thu hồi dự án Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Đình. Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 2477/SNN-TTN ngày 13/10/2023 đề nghị UBND huyện Lạng Giang sớm thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của 02 công trình (Công trình liên xã Yên Mỹ, thị trấn Vôi và Hệ thống cấp nước sạch xã An Hà); đồng thời lựa chọn đơn vị cấp nước mới đối với khu vực điều chỉnh giảm. UBND huyện Lạng Giang đã làm việc với đơn vị cấp nước trên địa bàn huyện để thống nhất phương án cung cấp nước cho các khu vực chưa có nước sạch.

- Đến nay đơn vị cấp nước đã tiến hành lắp đặt đường ống và cung cấp nước đối với các khu vực điều chỉnh giảm, tiến độ như sau:

+ Tại xã Tân Đình: Đã lắp đặt đường ống và cấp nước cho 2.610 hộ dân tại các thôn Tân Văn 1, Tân Văn 2, Tân Văn 3, Dinh Tân, Tân Sơn 3, Tân Sơn 4, Liên Sơn, Vĩnh Sơn, Tân Mới, Cầu Chính, Dinh Cầu, Dinh Lục 1, Dinh Lục 2.

+ Tại thị trấn Vôi: Đã lắp đặt đường ống và cấp nước cho 1.471 hộ dân trên địa bàn thị trấn (hiện vẫn đang triển khai lắp đặt thêm đầu nối tại các tổ dân phố Sơn Lập, Kim Sơn, Thống Nhất).

+ Tại thị trấn Kép: Đã lắp đặt đường ống và cấp nước cho 1.751 hộ dân trên địa bàn thị trấn (hiện vẫn đang triển khai lắp

đặt thêm đầu nối tại các tổ dân phố Kép 1, Kép 2, Kép 3, Thanh Bình, Dinh).

+ Tại xã An Hà: HTX Nông nghiệp An Hà đã bố trí kinh phí của đơn vị nâng cấp thiết bị, máy móc, đầu tư thêm 02 máy bơm, đào thêm giếng để tăng thêm nguồn nước đầu vào, mua thêm nước của Công ty CP DNP Bắc Giang.

Đến thời điểm hiện tại các hộ dân trên địa bàn huyện cơ bản đã được cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt.

Cử tri xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo xem xét, xử lý diện tích đất của Hạt Quản lý đường bộ (gần chân cầu Bến Đám) đã bỏ hoang nhiều năm (kỳ 7).

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Dũng tiếp tục tập trung giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Sau khi xem xét hồ sơ có liên quan và thực hiện thẩm định theo quy định, ngày 06/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 215/TTr-STNMT về việc đề nghị giao đất cho UBND xã Xuân Phú để quản lý theo quy hoạch và pháp luật đất đai. Ngày 21/5/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 474/QĐ-UBND giao đất nông nghiệp UBND huyện Yên Dũng đã thu hồi cho UBND xã Xuân Phú quản lý theo quy hoạch và pháp luật đất đai.

UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hướng dẫn UBND huyện Yên Dũng thực hiện các thủ tục theo quy định.

Cử tri các xã: Phúc Sơn, Lam Cốt, Song Vân, Ngọc Thiện, Quế Nham, huyện Tân Yên phản ánh: Hiện nay 2 bên bờ kênh chính, đoạn qua huyện Tân Yên có chiều dài khoảng 26 km do Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương quản lý và vận hành đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các xã trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, 2 bên bờ kênh hiện đã xuống cấp, nhiều điểm bị sạt lở làm ảnh hưởng lớn đến dòng chảy và làm hỏng kết cấu đường giao thông dọc bờ kênh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét, xử lý (kỳ 9).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tập trung xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Tuyến kênh chính hệ thống thủy lợi Sông Cầu có chiều dài 52,45 km, đoạn qua huyện Tân Yên có chiều dài khoảng 26 km đã được kè lát mái trong 01 bên phía bờ trái chiều dài 1,6 km (từ K31+00 đến K32+600) do UBND xã Lam Cốt, huyện Tân Yên đầu tư xây dựng năm 2022, còn lại vẫn là kênh đất, mặt bờ kênh 2 bên được kết hợp làm đường giao thông. Mái trong của kênh có một số điểm bị sạt lở theo ý kiến phản ánh của cử tri. Ngày 22/02/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 678/QĐ-BNN-TL về phê duyệt dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Thác Huống tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên, với tổng mức đầu tư 350,5 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL

Nam Sông Thương làm chủ đầu tư (quy mô dự án có nội dung kè lát mái trong bờ kênh một số đoạn kênh chính xung yếu và cải tạo, nâng cấp một số công trình trên kênh). Chủ đầu tư đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 2021-2025.

- Hiện nay còn 02 điểm sạt lở gây ảnh hưởng đến kết cấu mặt đường giao thông cần được xử lý khắc phục: Tại K28+308 bờ phải (cống Trường THCS xã Phúc Sơn) chiều dài sạt lở 60m; tại K28+430 bờ trái (cụm dân cư thôn Đài, xã Phúc Sơn) chiều dài sạt lở 30m. Ngày 08/4/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-SNN về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, đê, kè, cống năm 2024, trong đó sẽ thực hiện duy tu, cải tạo, sửa chữa kênh chính sông Cầu đoạn từ Cầu Treo Phúc Sơn đến Cầu Vồng xã Phúc Sơn). Hoàn thành xong trước ngày 31/12/2024.

Cử tri các xã: Tiên Sơn, Vân Hà, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) đề nghị: UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cầu sang thành phố Bắc Ninh. Hỗ trợ mở rộng đường đê tiểu bồi, tạo điều kiện cho nhân dân liên xã nói chung và nhân dân 2 xã Tiên Sơn, Vân Hà nói riêng đi lại thuận tiện, phục vụ hoạt động giao thương, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương (kỳ 11).

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Việt Yên tiếp tục tập trung xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

* Đối với kiến nghị đầu tư xây dựng cầu qua sông kết nối thành phố Bắc Ninh: Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045; Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045.

- Cầu Hà Bắc 1, Hà Bắc 2: Căn cứ nội dung hợp tác liên kết phát triển giữa hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh thống nhất tại Biên bản ghi nhớ ngày 09/02/2023, hai tỉnh sẽ phối hợp hoàn thành xây dựng cầu Hà Bắc 2 trong năm 2023 (tỉnh Bắc Giang đầu tư); khởi công xây dựng cầu Hà Bắc 1 trước năm 2025 (tỉnh Bắc Ninh đầu tư). Đến thời điểm hiện tại, cầu Hà Bắc 2 đã được tỉnh Bắc Giang đầu tư; cầu Hà Bắc 1 đã được tỉnh Bắc Ninh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công trước năm 2025 theo nội dung thỏa thuận giữa hai tỉnh. Đoạn đường dẫn lên cầu địa bàn Bắc Giang đang được thị xã Việt Yên đầu tư xây dựng (đường kết nối vành đai 4- cầu Hà Bắc 1 dự kiến khởi công trong Quý III/2024, hoàn thành trong năm 2025).

- Cầu Vân Hà: HĐND thị xã Việt Yên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/7/2023; ▶

điều chỉnh tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14/11/2023. Đến nay đã thực hiện phê duyệt dự án tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 01/4/2024; hiện tại đang thực hiện lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các gói thầu tư vấn liên quan để triển khai thực hiện dự án.

* Đối với kiến nghị hỗ trợ mở rộng đường đê tiểu bồi, tạo điều kiện cho Nhân dân liên xã nói chung và nhân dân 2 xã Tiên Sơn, Vân Hà nói riêng đi lại thuận tiện, phục vụ hoạt động giao thương, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Đoạn đê bồi các xã Tiên Sơn, Vân Hà đề nghị hỗ trợ mở rộng mặt đê có chiều dài khoảng 3.524 m (từ K5+576-K9+000, điểm cuối giao cắt với đê tả Cầu), đoạn đê này đã được UBND huyện Việt Yên đầu tư năm 2019 với giải pháp gia cố mặt đê bằng bê tông mác M250#, dày 25cm; chiều rộng mặt đê từ (3,5-5,0)m, hiện mặt đê cơ bản vẫn còn tốt đảm bảo việc đi lại cho người dân.

Cử tri xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây hệ thống thoát nước hành lang đường và sửa chữa các đoạn đã xuống cấp của đường tỉnh 242 đoạn từ thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế đi huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (kỳ 11).

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Yên Thế tiếp tục tập trung xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Việc sửa chữa tuyến ĐT.242 đã được Sở Giao thông vận tải đưa vào Kế hoạch bảo trì các công trình đường bộ do tỉnh quản lý năm 2024 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 26/02/2024. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang thực hiện bước chuẩn bị đầu tư, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I năm 2025.

II. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 14

1. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cử tri xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc cấm mốc địa giới do Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý chồng lấn với diện tích đất của các hộ dân trong khu vực.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lục Ngạn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn, Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn, UBND xã Kiên Lao tiến hành kiểm tra, rà soát công tác quản lý nhà nước về đất đai, công tác giao, nhận đất lâm nghiệp, công tác đo đạc, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn tại địa bàn xã Kiên Lao. Kết quả: Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn đã thực hiện cắm mốc đúng theo ranh giới được giao theo Quyết định của UBND tỉnh khi giao đất, giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý (tại các Quyết định: Số 429/QĐ-UBND ngày 11/12/2012; số 471/QĐ-UBND ngày 13/9/2013; số 328/QĐ-UBND ngày 16/6/2017); diện tích đất các hộ có kiến nghị hiện đang canh tác (trồng vải thiều hoặc nhãn, bưởi, cam, đào, bạch đàn...) đều không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ, tài liệu gì chứng minh nguồn gốc diện tích đất này là của mình.

- Ngày 09/01/2024, UBND tỉnh có Công văn số 116/UBND-KTN về kiểm tra, xác định hiện trạng, nguồn gốc đất của các hộ dân thuộc thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, trong đó giao: "UBND huyện Lục Ngạn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục kiểm tra, xác định hiện trạng, nguồn gốc đất của các hộ thuộc thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao hiện đang nằm trong diện tích quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn; từ đó đề xuất biện pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật". Ngày 20/3/2024, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 1360/UBND-NN về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; xử lý tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm rừng và đất lâm nghiệp; theo đó yêu cầu UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện để tập trung chỉ đạo, xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng chéo, ... đất lâm nghiệp trên địa bàn.

Cử tri xã Lan Giới, huyện Tân Yên phản ánh: Hiện nay trang trại chăn nuôi lợn tại xã An Thượng, huyện Yên Thế giáp ranh với thôn Đá Ong, xã Lan Giới tiếp tục xả thải xuống đập Đá Ong (thuộc xã Lan Giới) gây ô nhiễm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn xã Lan Giới. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xử lý không để tình trạng xả thải bừa bãi của trang trại chăn nuôi nói trên làm ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của người dân trong khu vực.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Yên Thế kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Ngày 22/02/2024, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng TN&MT huyện Yên Thế phối hợp với Công an huyện, UBND xã An Thượng, UBND xã Lan Giới tiến hành kiểm tra hiện trạng trang trại lợn của ông Nguyễn Văn Quảng tại thôn Cầu Thầy, xã An Thượng giáp ranh với thôn Đá Ong, xã Lan Giới. Kết quả kiểm tra cho thấy: Chủ trang trại cung cấp báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2022, năm 2023 theo đúng quy định 6 tháng tiến hành quan trắc một lần, kết quả quan trắc nước thải ra môi trường đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép. Kiểm tra hiện trạng: Tại bể đầu tiên có 01 điểm rò nước thải xuống hồ; tại cổ ống vào bể đầu tiên có vết xả thải xuống hồ, tuy nhiên tại thời điểm kiểm tra không xả. Đến bể cuối cùng có mương dẫn chảy ra hồ. Ông Quảng chủ trang trại cho biết, tại vị trí cổ ống vào bể đầu tiên có vết xả thải xuống hồ là do bị tắc ống, phải tháo ra để thông. Tại hội nghị thống nhất: Yêu cầu ông Quảng chủ trang trại khắc phục ngay việc không để tắc ống vào bể đầu tiên, xử lý ngay 01 điểm rò nước thải xuống hồ và chuyển vị trí để nước chảy ra hồ từ điểm đầu của bể cuối xuống điểm cuối của bể cuối xong trước ngày 29/02/2024.

- Ngày 12/4/2024, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thế phối hợp với UBND xã An Thượng kiểm tra các nội dung theo yêu cầu của Đoàn tại biên bản ngày 22/02/2024. Qua kiểm tra thấy ông Quảng chủ trang trại đã khắc phục không còn nước thải chưa qua xử lý chảy ra hồ.

Cử tri xã Tam Tiến, huyện Yên Thế phản ánh: Hiện nay có một số đoạn mương thoát nước trong quá trình thi công tuyến quốc lộ 37 - 17 - Võ Nhai (Thái Nguyên) làm lấp kín mương thoát nước, gây ngập úng ảnh hưởng đến canh tác

của Nhân dân; taluy đoạn qua khu vực thôn Tam Mỹ cao hơn đường dân sinh (có đoạn cao hơn đến 1m) gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị thi công tuyến đường khơi thông rãnh thoát nước và sửa Taluy các đoạn kết nối giữa quốc lộ với đường dân sinh tạo điều kiện cho Nhân dân đi lại thuận lợi.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Đối với nội dung kiến nghị "Hiện nay có một số đoạn mương thoát nước trong quá trình thi công tuyến quốc lộ 37 - 17 - Võ Nhai (Thái Nguyên) làm lấp kín mương thoát nước, gây ngập úng ảnh hưởng đến canh tác của Nhân dân". Do trong quá trình thi công nền đường một số vị trí mương thoát nước bị đất, đá xô vùi lấp dẫn đến hạn chế việc thoát nước gây ngập úng cục bộ ảnh hưởng đến canh tác của Nhân dân xã Tam Tiến. Về việc giải quyết, khắc phục nội dung này: Ngày 29/01/2024, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh tổ chức buổi làm việc với chính quyền địa phương, nhà thầu thi công để kiểm tra, rà soát xác nhận thực tế hiện trường, sau đó chủ đầu tư đã chỉ đạo nhà thầu thi công thực hiện khắc phục, hoàn trả mương, khơi thông các vị trí cống, mương bị tắc trả lại hiện trạng cho người dân tiếp tục canh tác.

- Đối với nội dung kiến nghị "taluy đoạn qua khu vực thôn Tam Mỹ cao hơn đường dân sinh (có đoạn cao hơn đến 1m) gây khó khăn cho việc đi lại của người dân". Do đang trong quá trình thi công nền đường một số vị trí đường ngang chưa được vuốt nổi gây khó khăn cho việc đi lại của người dân xã Tam Tiến. Về việc giải quyết, khắc phục nội dung này: Đến thời điểm hiện tại, đoạn tuyến chính qua địa phận xã Tam Tiến đã thi công thảm bê tông nhựa mặt đường, hệ thống ATGT, taluy đoạn qua khu vực thôn Tam Mỹ (gồm các bản Quỳnh Lâu, Thị Cù, Bãi Lát) cao hơn đường dân sinh hiện nay đã được thi công vuốt nổi lớp cấp phối đá dăm và thảm bê tông nhựa theo Hồ sơ thiết kế BVTC được phê duyệt đảm bảo việc đi lại cho Nhân dân được thuận lợi, êm thuận và an toàn.

Cử tri thị trấn Nénh, huyện Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh quan tâm sớm triển khai xây dựng cầu vượt dân sinh qua Quốc lộ 1A từ thị trấn Nénh (tại tổ dân phố Hoàng Mai 3 - khu vực đối diện cây xăng Khoa Giang) sang xã Vân Trung, huyện Việt Yên nhằm tạo thuận lợi cho giao thông, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp UBND huyện Việt Yên kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu đi lại của Nhân dân, nhất là công nhân các khu công nghiệp, ngày 11/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1178/QĐ-UBND phê duyệt dự án xây dựng cầu dân sinh vượt cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, xã Vân Trung, huyện Việt Yên. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh được giao là chủ đầu tư dự án. Đến nay, dự án đã phê duyệt thiết kế, lựa chọn xong nhà thầu thi công và khởi công công trình ngày 27/12/2023. Theo kế hoạch, công trình sẽ hoàn thành vào tháng 12/2024. Thời gian tới, Sở Giao thông vận tải sẽ thường xuyên phối hợp với chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện

dự án, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

Cử tri xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động đề nghị: UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cầu từ thôn Chao (xã Vĩnh An) qua thôn Thia Tu Nim (xã Lệ Viễn) trên tuyến đường huyện từ xã An Bá qua thôn Chao (xã Vĩnh An), thôn Thanh Trà, thôn Thia Tu Nim (xã Lệ Viễn).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND huyện Sơn Động kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Ngày 27/02/2024, Sở Giao thông vận tải đã tổ chức buổi làm việc với UBND huyện Sơn Động và địa phương cấp xã để xem xét giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri. Kết quả: Vị trí ngầm Thia nằm trên tuyến đường huyện ĐH.93, qua sông Lục Nam, kết nối xã Vĩnh An và xã Lệ Viễn, do UBND huyện Sơn Động quản lý. Hiện trạng ngầm vào mùa mưa lũ, nước ngập dâng khoảng 5m so với mặt ngầm, giao thông chia cắt, gây khó khăn cho việc đi lại của Nhân dân và tiềm ẩn nguy cơ gây mất ATGT (vị trí đã xảy ra 03 vụ tai nạn chết người; năm 2008 làm chết 02 người; năm 2013 làm chết 01 người và trôi nhiều xe máy...).

Việc nghiên cứu, đầu tư xây dựng cầu từ thôn Chao (xã Vĩnh An) qua thôn Thia Tu Nim (xã Lệ Viễn) trên tuyến đường huyện từ xã An Bá qua thôn Chao (xã Vĩnh An), thôn Thanh Trà, thôn Thia Tu Nim (xã Lệ Viễn) là rất cần thiết. Kinh phí ước tính xây dựng cầu khoảng 60 tỷ đồng.

Ngày 29/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1585/UBND-KTN giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, cân đối nguồn ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho huyện Sơn Động đầu tư xây dựng công trình cầu từ thôn Chao qua thôn Thia Tu Nim trên tuyến đường huyện từ xã An Bá qua thôn Chao (xã Vĩnh An), thôn Thanh Trà, thôn Thia Tu Nim (xã Lệ Viễn) trong giai đoạn 2026-2030.

Cử tri các xã: Lam Cốt, Phúc Sơn, huyện Tân Yên đề nghị: UBND tỉnh sớm bố trí nguồn ngân sách tu bổ, sửa chữa các đoạn bị sạt lở tại kênh chính dọc đường tỉnh 297 (đoạn từ cầu treo Phúc Sơn đến Cầu Vồng xã Phúc Sơn) vì các đoạn sạt lở này đã ăn sâu vào sát mép đường giao thông, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, nhất là các cháu học sinh Trường THCS Phúc Sơn thường xuyên qua lại khu vực này (các đoạn sạt lở ngay cạnh khu vực cổng trường). Qua mùa mưa bão năm 2023, khu vực đoạn kênh này (ngoài 2 đoạn sạt lở đã có kiến nghị tại kỳ họp thứ 9) thì hiện nay lại tiếp tục xuất hiện thêm nhiều điểm sạt lở nữa, nếu không sớm được khắc phục sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống giao thông tại đường tỉnh 297.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tân Yên kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Ngày 08/4/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-SNN về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, đê, kè, cống năm 2024, trong đó sẽ thực hiện duy tu, cải tạo, sửa chữa kênh chính sông Cầu đoạn từ K28+300 - K28+560 (đoạn từ Cầu Treo Phúc Sơn đến Cầu Vồng xã Phúc Sơn). Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục đầu tư làm cơ sở để triển khai thực hiện, công trình dự kiến hoàn thành xong trước ngày 31/12/2024.



Cử tri xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà phản ánh: Theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh cho phép chuyển đổi thửa đất xen kẹt trong hạn mức được giao từ 70m² đến 120m². Hiện nay, các thửa đất xen kẹt lớn hơn 120m² không thể chuyển đổi được. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho phép chuyển đổi các thửa đất xen kẹt nằm trong khu dân cư có diện tích lớn hơn 120m² nhưng phù hợp với quy hoạch và đảm bảo các quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 02/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1263/STNMT-QLĐĐ về việc trả lời kiến nghị cử tri xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, trong đó đã nêu cụ thể như sau:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 143, khoản 4 Điều 144 Luật Đất đai 2013 giao UBND tỉnh quy định hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân. Căn cứ quy định trên, năm 2014, UBND tỉnh đã có Quyết định số 745/2014/QĐ-UBND, năm 2021 có Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa, hợp thửa áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Ngày 03/10/2022, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về trình tự, thủ tục khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, theo đó quy định "Diện tích được phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở trong thửa đất nông nghiệp không được vượt quá hạn mức giao đất ở tại địa phương do UBND tỉnh quy định tại thời điểm thẩm định".

- Tuy nhiên, hiện nay, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh đã bị bãi bỏ tại Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2023, do vậy việc chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo các quy định tại Luật Đất đai 2013. Mặt khác, hiện nay, Luật Đất đai 2024 đã được ban hành, theo đó các văn bản thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 cũng sẽ không còn hiệu lực, đồng thời Luật Đất đai 2024 cũng giao cho UBND tỉnh quy định một số nội dung trong đó có hạn mức giao đất ở.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đảm bảo quy định của Luật Đất đai 2024 và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Cử tri một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xem xét, khắc phục tình trạng thiếu thuốc khi khám bệnh BHYT ở trạm y tế xã; thiếu vắc-xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

* Về nội dung "thiếu thuốc khi KCB BHYT tại trạm y tế tuyến xã":

- Năm 2023, các trạm y tế tuyến xã (gọi chung là trạm y tế) trên địa bàn tỉnh đã cung ứng cơ bản đầy đủ các loại thuốc KCB BHYT cho người dân. Tuy nhiên, một số thời điểm trong năm đã bị thiếu một số loại thuốc.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Thiếu thuốc Paracetamol 150mg gói, kháng sinh hàm lượng thấp, kháng sinh Metronidazol, Suptrim (TTYT huyện Lạng Giang): Do khan hiếm nguyên liệu dẫn đến gián đoạn từ nhà cung ứng.

+ Thiếu kháng sinh uống cephalosporin thế hệ 3: Do không cấp được về cho tuyến xã (Theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế).

+ Thiếu thuốc cấp phát cho bệnh nhân tâm thần, động kinh: Do năm 2023, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đã kết thúc, việc cung ứng thuốc tâm thần được chuyển sang thanh toán từ quỹ KCB BHYT. Sở Y tế đã thực hiện điều tiết tối đa (không vượt quá 30% số lượng phân bổ theo kết quả trúng thầu cấp địa phương từ Bệnh viện Tâm thần đến các TTYT cấp huyện), tuy nhiên số lượng thuốc điều tiết không đủ so với nhu cầu cấp phát thực tế; có thời điểm nhà thầu cung ứng bị gián đoạn. Một số TTYT tuyến huyện đã lập kế hoạch đấu thầu mua bổ sung thuốc tâm thần, nhưng do số lượng ít, giá trị gói thầu nhỏ, giá nguyên liệu tăng cao, một số mặt hàng thuốc tâm thần tham khảo giá trúng thầu trên cổng thông tin của Cục Quản lý Dược có giá thấp, do đó khó khăn trong lựa chọn nhà thầu.

Các giải pháp khắc phục:

- Tháng 11/2023, Sở Y tế đã phê duyệt kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2023-2025, qua đó đáp ứng nhu cầu KCB BHYT của các đơn vị y tế trên địa bàn. Sở Y tế đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị kịp thời điều tiết thuốc, góp phần đảm bảo sử dụng tối thiểu 80% thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương; đồng thời điều tiết thuốc từ đơn vị không có hoặc ít nhu cầu sử dụng sang đơn vị có nhu cầu sử dụng giúp giảm thiểu nguy cơ thiếu thuốc tại một số đơn vị. Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo các đơn vị rà soát danh mục thuốc, dự đoán tình hình cung ứng thuốc, chủ động lập kế hoạch mua sắm các thuốc thiếu, có nguy cơ thiếu phục vụ nhu cầu KCB. Hướng dẫn các đơn vị lập dự trữ thuốc, kịp thời tổng hợp nhu cầu, tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương, đảm bảo giá thuốc mua sắm thống nhất, bình ổn nguồn cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị chủ động thay thế các thuốc cùng nhóm hoặc cùng cơ chế tác dụng để chỉ định phù hợp với chẩn đoán, đồng thời đã tư vấn bệnh nhân trong trường hợp loại thuốc cung ứng bị chậm, thiếu.

- Kết quả: Từ đầu năm 2024 đến nay, kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương và các giải pháp khắc phục đã đáp ứng được đầy đủ các loại thuốc KCB BHYT tại các trạm y tế trên địa bàn tỉnh.

* Về nội dung "thiếu vắc-xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng":

- Vắc-xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) của tỉnh Bắc Giang cũng như các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc do Bộ Y tế cấp để triển khai tiêm miễn phí cho các đối tượng trong chương trình. Năm 2023, do các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Tháng 4/2023, Bộ Y tế hướng dẫn các tỉnh, thành phố bố trí ngân sách đảm bảo để mua vắc-xin. Tuy nhiên, việc để các tỉnh, thành phố tự mua vắc-xin TCMR có nhiều khó khăn, vướng mắc về giá, đấu thầu, chất lượng vắc-xin ... nên việc cung ứng vắc-xin trong TCMR cho tỉnh Bắc Giang cũng như các tỉnh, thành phố trong toàn quốc đã bị gián đoạn gây thiếu các loại vắc-xin như: 5 trong 1, Sởi, DPT (Bạch hầu, uốn ván, ho gà), MR (Sởi-Rubella).

- Sở Y tế đã báo cáo Bộ Y tế để tìm cách tháo gỡ vướng mắc, kịp thời cung ứng đầy đủ các loại vắc-xin TCMR. Đồng thời, Sở Y tế đã gửi văn bản thông báo tới UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị tiêm chủng trên địa bàn tỉnh trong khi chờ Bộ Y tế phân bổ đủ các loại vắc-xin trong Chương trình TCMR, đề nghị các địa phương, đơn vị tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân biết, chủ động tiếp cận tiêm chủng dịch vụ đối với các loại vắc-xin còn thiếu trong Chương trình TCMR. Khi được Bộ Y tế phân bổ vắc-xin, Sở Y tế sẽ triển khai sớm nhất đến các địa phương, đơn vị. Ngày 10/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc-xin cho Chương trình TCMR trên toàn quốc bằng nguồn ngân sách trung ương. Sau khi được cấp kinh phí, Bộ Y tế đã khẩn trương thực hiện các bước trong quy trình mua sắm vắc-xin TCMR để cấp cho các tỉnh, thành phố.

- Kết quả:

+ Từ tháng 12/2023 đến tháng 2/2024, Bộ Y tế đã cấp vắc-xin 5 trong 1 cho các tỉnh, thành phố, tuy nhiên vắc-xin đều từ nguồn tài trợ, viện trợ nên rất số lượng rất hạn chế, chưa đủ để phân bổ theo nhu cầu vắc-xin TCMR của các tỉnh, thành phố. Tỉnh Bắc Giang đã được tiếp nhận 10/11 loại vắc-xin để triển khai tiêm bù cho các đối tượng năm 2023 chưa được tiêm do thiếu vắc-xin và tiêm thường xuyên tháng 1-2 năm 2024 (thiếu vắc-xin phòng bại liệt IPV).

+ Trong tháng 3/2024, Bộ Y tế phân bổ 09/11 loại vắc-xin (thiếu loại vắc-xin 5 trong 1 và IPV).

+ Tháng 4/2024, Bộ Y tế phân bổ 11/11 loại vắc-xin cho các tỉnh, thành phố, trong đó, tỉnh Bắc Giang đăng ký nhu cầu là 12.750 liều vắc-xin 5 trong 1 được cấp số lượng 8.500 liều (đạt 66,7%).

+ Tháng 5/2024, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương dự kiến cấp vắc-xin 5 trong 1 cho các địa phương trong tuần 2 tháng 5/2024 để tiêm bù, tiêm vét cho các đối tượng tháng 5 - 6/2024.

Cử tri các xã: Kim Sơn, Biển Động, Phú Nhuận, Tân Hoa, Đèo Gia, Sa Lý, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí để kiên cố hóa trường lớp học, mở rộng diện tích và đầu tư cơ sở vật chất khu vực trường trung tâm sau khi dồn điểm trường lẻ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Để đáp ứng yêu cầu trên, thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HU ngày 21/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Ngạn về nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học thuộc huyện quản lý giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công đến năm 2025, huyện Lục Ngạn đã quan tâm huy động, bố trí nguồn lực từ các cấp để đầu tư tăng cường, cải thiện cơ sở vật chất cho các trường học tại 6 xã, cụ thể: Đã và đang đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp 56 phòng lớp học, phòng chức năng cho các trường (Tân Hoa 20; Biển Động 13; Đèo Gia 11; Sa Lý 08; Phú Nhuận 04), đồng thời chỉ đạo các xã Biển Động, Tân Hoa, Đèo Gia... có kế hoạch mở rộng diện tích đất cho các trường chưa đảm bảo về diện tích theo quy định với tổng kinh phí trên 45,3 tỷ đồng. Nhìn chung, các trường học trên địa bàn huyện và tại 6 xã hiện nay đều đảm bảo đủ phòng lớp học cho con em địa phương học tập, không xảy ra tình trạng thiếu phòng lớp học ở mức cấp

thiết. Tuy nhiên, do số trường học trực thuộc nhiều, trong khi ngân sách của địa phương còn rất hạn hẹp, nên việc đầu tư cho các trường đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo các quy định hiện hành còn gặp rất nhiều khó khăn và cần có kế hoạch, có lộ trình.

Ngày 24/5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030. Như vậy việc mở rộng diện tích trường học trên địa bàn huyện Lục Ngạn nói riêng, cả tỉnh nói chung sẽ được thực hiện theo lộ trình. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp trường, lớp học tại những nơi đã có kế hoạch dồn dịch các điểm lẻ đảm bảo điều kiện dạy và học theo quy định.

PHẦN II

NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐANG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

I. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC

1. Lĩnh vực Pháp chế

Cử tri một số xã huyện Lục Nam đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường quản lý xe đưa, đón công nhân trên tuyến đường tỉnh 293, vì hiện nay, giờ cao điểm nhiều xe dừng đón, trả công nhân trên lòng đường, tại các điểm giao cắt với đường dân sinh gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông (kỳ 11). Tuy nhiên, tại mục 3, Điều 2 Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh: "Chỉ đạo cơ quan chuyên môn: Rà soát, sớm nghiên cứu lập quy hoạch và xây dựng các điểm dừng, đỗ xe, đón trả công nhân trên tuyến đường tỉnh 293, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, hạn chế thấp nhất nguy cơ mất an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; làm tốt công tác nắm tình hình, tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nói chung, đối với phương tiện vận chuyển hành khách, xe đưa đón công nhân nói riêng; việc ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh".

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lục Nam tập trung xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả như sau: Ngày 07/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6969/UBND-KTN Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, sớm nghiên cứu, bổ sung các điểm dừng đỗ, đón, trả công nhân trên tuyến đường tỉnh 293 thuộc địa bàn huyện Lục Nam, đáp ứng yêu cầu đưa đón công nhân và đảm bảo an toàn giao thông.

- Ngày 14/4/2023, Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 629/SGTVT-QLKC về việc rà soát, đề xuất vị trí dự kiến xây dựng các điểm dừng, đỗ đón, trả công nhân theo Đề án phát triển vận tải hành khách đưa đón công nhân giai đoạn 2021-2025 gửi UBND các huyện, thành phố. Sau khi rà soát, UBND huyện Lục Nam đã có Công văn số 737/UBND-KT&HT ngày 24/4/2023 phúc đáp, trong đó thông tin không có vị trí nào đáp ứng đủ tiêu chuẩn để xây dựng các điểm dừng, đỗ đón, trả công nhân trên địa bàn (bao gồm cả tuyến ĐT.293) do không đảm bảo về mặt bằng.

- Trên ĐT.293 đoạn từ TP Bắc Giang đến ngã ba Khám Lạng (đoạn đường có hiện tượng ùn tắc vào giờ cao điểm), Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng 02 điểm dừng đỗ đón, ▶

trả công nhân (mỗi điểm có 02 vị trí bên trái và bên phải tuyến) và cấm biển báo I.434a - Bến xe buýt tại 04 vị trí trên đoạn tuyến, cơ bản bước đầu đảm bảo tầm nhìn cũng như hạn chế việc ùn tắc giao thông trên đoạn tuyến. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng các xe đưa đón công nhân không dừng đỗ đúng nơi quy định, gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ gây mất ATGT

Hiện nay, UBND tỉnh đang có chủ trương đầu tư mở rộng ĐT.293, trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư, UBND huyện Lục Nam nghiên cứu bổ sung các điểm dừng, đỗ đón trả công nhân dọc tuyến để triển khai thực hiện tại dự án mở rộng ĐT.293, đáp ứng nhu cầu về hạ tầng phục vụ vận tải đưa đón công nhân trên tuyến ĐT.293. Đồng thời, Sở Giao thông vận tải tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý để xử lý, ngăn chặn tình trạng xe đưa đón công nhân không dừng đỗ đúng nơi quy định, gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ gây mất ATGT trên tuyến đường.

Trên cơ sở đó, Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông triển khai thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, nhất là xe khách chở công nhân, cụ thể: Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung liên quan hoạt động của xe đưa đón công nhân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các kế hoạch về tăng cường bảo đảm TTATGT liên quan xe đưa đón công nhân trên địa bàn, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 11/KH-CAT-CSGT ngày 02/01/2024 về tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề "Xe ô tô vận chuyển hành khách, vận chuyển đưa đón công nhân, học sinh không bảo đảm các quy định về kinh doanh vận tải, điều kiện an toàn kỹ thuật phương tiện", Kế hoạch số 198/KH-CAT-CSGT ngày 22/4/2024 về tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách; xe ô tô kéo theo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô, gắn máy, xe máy điện; Tổ chức tuần tra, kiểm soát trên các tuyến giao thông để phát hiện, xử lý vi phạm liên quan xe đưa đón xe công nhân. Sử dụng hình ảnh từ các camera giám sát để xử lý xe khách chở công nhân vi phạm về dừng đỗ, đón trả khách không đúng quy định. Chủ động tiếp nhận phản ánh của các doanh nghiệp, người dân qua Trang Thông tin điện tử, đường dây nóng, Fanpage Công an tỉnh, nhóm Zalo Khu công nghiệp, Zalo Công an tỉnh Bắc Giang... về tình hình TTATGT nói chung, phản ánh về vi phạm liên quan xe đưa đón công nhân để kịp thời chỉ đạo lực lượng tổ chức kiểm tra, giải quyết. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thông qua dữ liệu thiết bị giám sát hành trình (gắn trên phương tiện) phát hiện vi phạm của các phương tiện. Tổ chức các hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân" để kịp thời tiếp nhận những phản ánh và có biện pháp giải quyết liên quan đến hoạt động của xe đưa đón công nhân. Kết quả, từ đầu năm 2024: Phát hiện, xử lý 1.505 xe ô tô đưa đón công nhân vi phạm về trật tự ATGT (trong đó, trên tuyến tỉnh lộ 293 đã xử lý 47 trường hợp), xử phạt thu nộp ngân sách Nhà nước 2,43 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, phù hiệu xe 178 trường hợp, tạm giữ 29 xe ô tô.

2. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cử tri huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên): Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan và UBND huyện Việt Yên phối hợp xem xét, cấp Giấy CNQSD đất cho một số hộ dân thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu đã được Ban Quản lý các KCN tỉnh bồi thường bằng đất ở (bàn giao đất ở năm 2009) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường ngoài Khu công nghiệp Quang Châu (kỳ 9).

UBND tỉnh đã chỉ đạo thị xã Việt Yên tiếp tục tập trung giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2007, tại thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu có 09 hộ gia đình có đất ở Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đường ngoài KCN Quang Châu, theo nguyện vọng được giao đất ở tại vị trí khác tương đương; Ban Quản lý các KCN, xã Quang Châu, thôn Núi Hiếu đã tiến hành giao đất tại vị trí xứ đồng Ba Góc, thôn Núi Hiếu, theo đúng diện tích các hộ có đất Nhà nước thu hồi và không đưa phương án bồi thường bằng tiền khi lập phương án GPMB. Các hộ đã nhận đất và xây nhà nhưng từ đó đến nay các hộ chưa được cấp Giấy CNQSD đất.

- Ngày 23/6/2008, Chủ tịch UBND huyện Việt Yên có Quyết định số 1713/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án GPMB công trình đường ngoài KCN Quang Châu. Sau khi được phê duyệt, các hộ đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng để Ban quản lý các KCN tỉnh xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu. Ngày 26/8/2008, Ban Quản lý KCN tỉnh, một số phòng, ban của huyện, UBND xã Quang Châu, cấp ủy, BLĐ thôn Núi Hiếu đã họp với các hộ gia đình để thống nhất địa điểm quy hoạch tái định cư cho các hộ có đất thổ cư Nhà nước thu hồi xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu thuộc địa phận thôn Núi Hiếu; đồng thời có Biên bản làm việc ngày 13/02/2009, giữa Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang với Công ty cổ phần Sài Gòn - Bắc Giang về thống nhất vị trí quy hoạch và giao đất, tại khu đồng Ba Góc, thôn Núi Hiếu (bám đường ngoài KCN Quang Châu), diện tích này Công ty CP KCN Sài Gòn - Bắc Giang đã bồi thường, GPMB. Sau khi được giao đất, toàn bộ các hộ đã xây dựng nhà kiên cố để ở và kinh doanh từ đó đến nay, đồng thời nhiều lần các hộ có ý kiến đề nghị được cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích đã giao năm 2009, nhưng chưa được giải quyết. Đối với phần diện tích còn lại giáp với vị trí các hộ được giao đất, năm 2017, UBND huyện đã thực hiện dự án xây dựng KDC đồng Ba Góc, thôn Núi Hiếu để đấu giá quyền sử dụng đất, tới nay các hộ trúng đấu giá đã được cấp giấy CNQSD đất và xây dựng công trình trên đất theo quy định pháp luật.

Để giải quyết dứt điểm vụ việc, sau khi UBND huyện Việt Yên báo cáo đã được Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thuận chủ trương cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình nêu trên (Công văn số 2478-CV/TU ngày 18/5/2020 của Thường trực Tỉnh ủy; Công văn số 2266/UBND-TN ngày 28/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 1476/TNMT-KHTC ngày 22/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện chỉ đạo nêu trên, UBND huyện Việt Yên đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn đốc UBND xã Quang Châu thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi làm đường ngoài KCN Quang Châu đến kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đồng thời hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thực hiện thủ tục đo đạc và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trong quá trình tiến hành đo đạc và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy CNQSD đất còn gặp một số vướng mắc như: Chỉ giới hành lang đường bộ (đường gom ngoài KCN Quang Châu): Tại thời điểm bàn giao đất tái định cư cho các hộ khoảng tháng 02/2009 thì hành lang được tính từ tim đường đến thửa đất là 15,0m. Nhưng thực tế đến nay quy hoạch hành lang được tính từ tim đường đến thửa đất là 11,25m (như khu dân cư 05 lô thôn Núi Hiếu đấu giá năm 2015 giáp Đồn Công an Quang Châu, 02 lô đất đấu giá năm 2013 hiện là cây xăng thôn Núi Hiếu). Tuy nhiên, hiện trạng sử dụng thửa đất của các hộ gia đình có sự thay đổi nhiều so với thời điểm được giao đất tái định cư; một số hộ không còn lưu giữ được biên bản giao đất... nên khó khăn trong công tác thực hiện.

UBND huyện Việt Yên đã giao UBND xã Quang Châu kiểm tra, đo đạc xác định cụ thể phần diện tích các hộ đang sử dụng, phần diện tích các hộ được giao năm 2009; rà soát hoàn chỉnh hệ thống mương thoát nước theo quy hoạch và làm ranh giới giữa đất khu dân cư với đất của các hộ gia đình; chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND xã Quang Châu, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, rà soát về quy hoạch có liên quan, quy định hành lang an toàn giao thông để hướng dẫn cấp giấy CNQSD đất theo hướng tạo điều kiện có lợi nhất có thể cho các hộ gia đình, đồng thời tuân thủ quy định pháp luật.

Ngày 12/6/2024, một số sở, ngành của tỉnh liên quan tiếp tục làm việc với UBND thị xã Việt Yên để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan việc cấp GCN QSD đất cho 11 hộ dân TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu.

Tuy nhiên, do đây là một vụ việc khó khăn, phức tạp, kéo dài nhiều năm. Hiện UBND thị xã Việt Yên đang tập trung chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thu thập hồ sơ, tài liệu; tiếp tục xin ý kiến các sở, ngành của tỉnh để xem xét, giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Cử tri huyện Yên Thế phản ánh: Trên địa bàn huyện Yên Thế có dự án xây dựng trung tâm thương mại (chợ) của Hợp tác xã Hải An tại khu trung tâm thị trấn Bồ Hạ, diện tích 2,1 ha. Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 2013 đến nay đã gần 10 năm nhưng dự án vẫn dờ dang gây lãng phí về tài nguyên đất đai. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đơn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và thực hiện các hạng mục đầu tư đảm bảo theo quyết định chủ trương đầu tư đã được phê duyệt (kỳ 9).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tập trung giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức làm việc với nhà đầu tư và các đơn vị liên quan để nắm tình hình triển khai thực hiện, đồng thời đơn đốc Hợp tác xã Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An (HTX Hải An) đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Ngày 11/8/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản đề nghị HTX Đầu tư, Xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An hoàn thiện thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất và thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án. Đến nay nhà đầu tư đã lập hồ sơ đề nghị gia hạn tiến độ sử dụng đất và được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn tiến độ sử dụng đất tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày

10/01/2024. Đồng thời, hiện nay, nhà đầu tư đang thực hiện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng của dự án điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (theo quy định hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng phải tổ chức xin ý kiến Nhân dân 40 ngày. Nhà đầu tư đã gửi hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng của dự án xin ý kiến Nhân dân ngày 22/01/2024 và kết thúc xin ý kiến Nhân dân ngày 04/3/2024).

Ngày 04/5/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 1398/SKHĐT-KTĐN đơn đốc HTX Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án. Sau khi nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan đơn vị báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án và triển khai thực hiện theo quy định.

Cử tri xã Canh Nậu, huyện Yên Thế đề nghị: Công ty 559 thi công dự án đường nối QL37 - QL17 đi huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đoạn đi qua xã đã đổ thải ven tuyến đường. Hiện nay mưa lũ nhiều đã trôi đất, đá xuống một số diện tích ruộng và bãi của Nhân dân nên không canh tác, sản xuất được. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty 559 khắc phục để Nhân dân sản xuất (kỳ 11).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh tiếp tục tập trung xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Đối với các kiến nghị cử tri của xã Canh Nậu, huyện Yên Thế phản ánh đã được Ban QLDA phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị bảo hiểm công trình và nhà thầu thi công hoàn thiện các thủ tục chi trả, hỗ trợ, bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng (ngày 28/11/2023 và ngày 30/11/2023 đã thực hiện chi trả xong). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thi công dự án tiếp tục phát sinh các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân xã Canh Nậu bị ảnh hưởng bởi dự án (Tổng số có 27 hộ gia đình có ý kiến bị ảnh hưởng bởi dự án, đã giải quyết được 09 hộ gia đình, còn 18 hộ gia đình chưa giải quyết (trong đó: 10 hộ có ý kiến trực tiếp; 08 hộ có đơn)).

- Đến nay, Ban QLDA phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị bảo hiểm công trình và nhà thầu thi công hoàn thiện các thủ tục chi trả, hỗ trợ, bồi thường cho 26/27 hộ gia đình, còn 01 hộ gia đình bà: Triệu Thị Hằng thuộc bản Ao Tuấn, xã Canh Nậu có ý kiến bị nứt tường nhà ở do lu lèn nền đường gây ra. Đến nay, đơn vị bảo hiểm công trình đã kiểm tra, xác định cụ thể thiệt hại và có báo cáo giám định chi tiết các vị trí bị hư hại trong quá trình thi công. Ban QLDA đang phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị thi công thực hiện việc bồi thường, chi trả cho hộ gia đình.

Thời gian vừa qua thời tiết mưa nhiều do đó phần cơ, mái taluy vẫn tiếp tục sạt trượt (sau mỗi trận mưa lớn thì lại sạt lở thêm một phần đất và cây của Nhân dân) do đó chưa thể thống kê chính xác số lượng cây trồng bị ảnh hưởng ở thời điểm hiện tại. Ngày 24/5/2024, Ban QLDA đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Yên Thế và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra hiện trường để xem xét và thống nhất giải pháp khắc phục xử lý các vị trí sạt lở trên tuyến chính. Hiện nay, ▶

Ban QLDA đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế xử lý sạt trượt để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Sau khi hồ sơ được thẩm định, phê duyệt, UBND huyện Yên Thế tiếp tục triển khai công tác bồi thường GPMB cho các hộ dân đối với phần diện tích chiếm dụng bổ sung theo giải pháp thiết kế được duyệt theo quy định.

Cử tri xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng, UBND huyện Hiệp Hoà đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc bản đồ, sau dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới (kỳ 11).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó yêu cầu: Các sở, cơ quan, UBND các cấp từ tỉnh đến cơ sở phải chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, tập trung, đồng bộ và thống nhất. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chỉ thị số 30-CT/TU và Kế hoạch này; UBND cấp huyện chỉ đạo rà soát, phân loại, thống kê các thửa đất các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trên địa bàn, các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa và theo bản đồ địa chính nhưng chưa đăng ký, chưa được cấp, cấp đổi giấy chứng nhận; xác định rõ nguyên nhân tồn đọng, khó khăn vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận ở địa phương để tập trung kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc cụ thể theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn (trong quý II, quý III/2024); chỉ đạo, giao trách nhiệm cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các trường hợp phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất mới thực hiện được việc cấp giấy chứng nhận; thực hiện việc thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu theo đúng quy trình, quy định pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy UBND huyện Hiệp Hoà đã cấp 271 giấy GCN lần đầu; cấp đổi, cấp lại 857 giấy; tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình đề ra. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cấp GCNQSD đất sau dồn điền đổi thửa, UBND huyện Hiệp Hoà tiếp tục trao 117 giấy; Chi nhánh VPĐK đất đai đang thẩm định 501 hồ sơ/2.565 hồ sơ chưa cấp. Đối với các dự án dồn điền đổi thửa đang làm thủ tục quyết toán các cơ quan đơn vị có liên quan đang khẩn trương lập hoàn thiện 2.355 hồ sơ theo quy định.

II. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 14

1. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cử tri xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên) đề nghị: UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí cứng hóa hệ thống kênh mương tại khu công nghiệp chạy qua địa phận xã Tăng Tiến, tránh việc tràn nước thải sang diện tích canh tác nông nghiệp của các hộ dân trên địa bàn. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Việt Yên chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các KCN, Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

UBND thị xã Việt Yên đã giao cho các cơ quan chuyên môn kiểm tra thực tế, tuyến kênh trên thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý, nằm tại vị trí khu công nghiệp Việt Hàn (phường Tăng Tiến, Hồng Thái) là kênh đất với chiều dài khoảng 1,3km hiện mới cứng hoá được khoảng 70m, gần đây khi có mưa với tần suất mưa lớn thời gian ngắn làm đất, cát, rác xô xuống lòng kênh gây ách tắc làm cho việc tiêu thoát nước khu vực này chậm gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của nhân dân trên địa bàn. UBND thị xã đã có Công văn số đề nghị với Ban quản lý KCN tỉnh về việc tiếp tục đề nghị thực hiện tu sửa, nạo vét, phát quang tuyến kênh tiêu Quốc lộ 37 (đoạn từ Công ty may Hà Bắc đến đầu nối kênh T6).

Ngày 10/4/2024, Ban Quản lý các KCN tỉnh đã chỉ đạo Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang (đơn vị quản lý KCN Đình Trám) triển khai tu sửa, nạo vét, phát quang tuyến kênh tiêu Quốc lộ 37 (đoạn từ Công ty CP May Hà Bắc đến đầu nối kênh T6). Ngày 17/4/2024, Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN đã phối hợp với UBND phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên thực hiện xong việc nạo vét bùn đất, phát quang tuyến kênh tiêu Quốc lộ 37 đoạn từ Công ty CP May Hà Bắc đến đầu nối kênh T6. Theo phản ánh của Công ty CP phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang và qua kiểm tra thực tế tại hiện trường, hệ thống thu gom nước mưa của KCN Đình Trám hiện nay ngoài nước mưa của KCN và nước từ Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Trám (đã được xử lý đạt tiêu chuẩn và có hệ thống quan trắc tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy định), còn nhiều nguồn thải chảy vào như: Nước thải của Nhân dân tổ dân phố Hùng Lâm 1, tổ dân phố Hùng Lâm 2 và khu đất dịch vụ Hùng Lâm 1,2; nước thải từ Công ty CP May Hà Bắc. Đây là những nguồn thải nằm ngoài địa phận quản lý của Công ty CP phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang và chưa được kiểm soát chất lượng nước thải, dẫn đến tình trạng tại điểm xả thải nước mưa, nước thải thuộc địa phận TDP Hùng Lâm 3, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên có thời điểm nước có màu đen, màu trắng đục, nhiều túi rác, xối... gây ô nhiễm môi trường cho người dân trong khu vực, tiềm ẩn nguy cơ gây ách tắc dòng chảy, ngập úng cục bộ khi mưa lớn và gây ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN.

Ngày 09/5/2024, UBND thị xã Việt Yên đã có Công văn số 1694/UBND-KT đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để cứng hóa hệ thống kênh mương này nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước và không làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của các hộ dân xung quanh khu vực này

Ngày 16/5/2024, Ban Quản lý các KCN tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với đại diện Phòng Kinh tế thị xã Việt Yên, UBND các

phường Tăng Tiến, Hồng Thái và Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long (Chủ đầu tư KCN Việt Hàn) để kiểm tra việc tiêu thoát nước tại KCN Việt Hàn. Qua kiểm tra hiện trạng cho thấy, trên các tuyến kênh chảy qua KCN Việt Hàn tiếp giáp với khu dân cư tổ dân phố My Điện và tổ dân phố Phúc Long chưa được cứng hóa, trên kênh một số đoạn có nhiều bèo và đất ảnh hưởng một phần đến dòng chảy, có nguy cơ xảy ra ngập úng trong mùa mưa bão. Ban Quản lý các KCN tỉnh đã ban hành Công văn số 512/KCN-QHXD ngày 20/5/2024 chỉ đạo Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long thực hiện các nội dung như sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy và đầu tư cứng hóa các tuyến kênh chạy qua KCN Việt Hàn, gửi về Ban Quản lý các KCN trước ngày 30/5/2024; đồng thời gửi về Phòng Kinh tế thị xã Việt Yên, UBND phường Hồng Thái, UBND phường Tăng Tiến để nắm bắt và trả lời ý kiến cử tri. Trong đó, khẩn trương thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh chạy qua KCN Việt Hàn và triển khai đầu tư cứng hóa các tuyến kênh trên hoàn thành trong năm 2024.

- Hằng năm phối hợp với UBND phường Tăng Tiến, UBND phường Hồng Thái nạo vét các tuyến kênh tiêu tiếp giáp với KCN Việt Hàn, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời cho toàn khu vực. - Trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng KCN Việt Hàn mở rộng, Công ty cần tính toán biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, không gây ngập úng khi mưa lớn, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của cử tri trên địa bàn.

Đến nay, Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long đã thực hiện việc nạo vét các tuyến kênh, dọn dẹp bèo, rác để khơi thông dòng chảy. Đối với nội dung cứng hóa các tuyến kênh Công ty cam kết thực hiện trong năm 2024.

Thời gian tới, Ban Quản lý các KCN tỉnh tiếp tục đôn đốc Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long thực hiện xây dựng cứng hóa các tuyến kênh thoát nước theo quy hoạch được duyệt; giám sát tiến độ thực hiện việc cứng hóa các tuyến kênh thoát nước theo cam kết của Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long.

Cử tri các xã: Nghĩa Hưng, Tiên Lục, huyện Lạng Giang đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km 6+120 đường tỉnh 292 (ngã tư giao cắt giữa đường tỉnh 292 với đường huyện Nghĩa Hưng - Tiên Lục - Dương Đức). Vì hiện nay, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tại ngã tư này rất lớn và thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lạng Giang kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh kiểm tra thực tế. Qua kiểm tra cho thấy: Tại ngã tư (Km 6+120) ĐT.292 giao cắt với ĐT.398B (đoạn do huyện Lạng Giang quản lý) lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tại ngã tư này rất lớn, đặc biệt vào giờ công nhân tam ca, học sinh tan trường và thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, mặc dù tại khu vực ngã tư đã được lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định.

Để bảo đảm an toàn giao thông tại

ngã tư giao cắt giữa ĐT.292 với ĐT.398B (tại Km 6+120 ĐT.292), Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã đề nghị Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư nêu trên.

Kết quả đến nay, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh đang tổ chức tổng hợp các vị trí giao cắt có nguy cơ mất an toàn giao thông cao (trong đó có vị trí ngã tư tại Km 6+120 ĐT.292) trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông bằng nguồn vốn bảo đảm an toàn giao thông năm 2024.

Cử tri xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà phản ánh: Trên địa bàn xã hiện có một số đơn vị khai thác khoáng sản: Công ty Đức Long khai thác khoáng sản tại thôn Ninh Tào gây sạt lở bãi Soi hơn 800m²; Công ty Hưng Tín khai thác khoáng sản tại thôn Đồng Đạo gây sạt lở đất; Công ty Quỳnh Phương và Công ty Cảng Tiên Du khai thác khoáng sản tại thôn Hương Ninh ngoài mốc lộ giới. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định và kịp thời khắc phục tình trạng sạt lở nêu trên. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Theo báo cáo của UBND xã Hợp Thịnh, hiện tại 04 doanh nghiệp nêu trên vẫn đang tạm dừng hoạt động khai thác từ tháng 6 năm 2023 đến nay.

+ Ngày 06/01/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an huyện tổ chức kiểm tra, xác định Công ty Cổ phần Cảng Tiên Du có hành vi khai thác khoáng sản cát sỏi vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép khai thác (Theo bề mặt là 40m), tổng khối lượng khoáng sản khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực mỏ được cấp phép là 44 m³ cát (bùn), Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà đã ban hành Quyết định số 326/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022 xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 102.464.000 đồng và yêu cầu Công ty Cổ phần Cảng Tiên Du san gạt, cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được phép khai thác về trạng thái an toàn.

+ Ngày 21/4/2022, Đoàn kiểm tra (được thành lập tại Quyết định số 198/QĐ-TNMT ngày 17/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) tổ chức kiểm tra thực tế và xem xét hồ sơ liên quan của Công ty TNHH Quỳnh Phương cho thấy Công ty TNHH Quỳnh Phương đã tiến hành khai thác khoáng sản (cát, sỏi) không đúng trình tự khai thác theo hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản (Theo hồ sơ thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt, Công ty TNHH Quỳnh Phương khai thác đất san lấp trên bề mặt đến đầu đồng thời khai thác từng năm; Tuy nhiên theo bản đồ hiện trạng lập đến ngày 30/6/2022 của Trung tâm triển khai Công nghệ khoáng chất cho thấy: Năm 2022 Công ty TNHH Quỳnh Phương đã khai thác khoáng sản đi kèm (đất san lấp) trên 3/4 diện tích mỏ được cấp phép không đúng trình tự khai thác theo hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 532/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh) đã được Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý vi phạm hành chính (tại Quyết định xử phạt VPHC số 16/QĐ-XPHC ngày 29/9/2022) với số tiền là 50 triệu đồng, ▶

đến nay Công ty TNHH Quỳnh Phương đã chấp hành và nộp phạt theo quy định.

+ Năm 2023, Công ty TNHH Quỳnh Phương và Công ty cổ phần Cảng Tiên Du tiếp tục được Đoàn Thanh tra tỉnh, thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các mỏ khai thác khoáng sản (tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 20/3/2023). Hiện nay, Đoàn Thanh tra đang hoàn thiện dự thảo Kết luận thanh tra (theo ý kiến tham gia của lãnh đạo các sở, cơ quan tại buổi làm việc ngày 04/5/2024) và dự kiến sẽ báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm (nếu có) của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 24/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2036/UBND-KTN về việc phối hợp kiểm tra, hướng dẫn xác định hành vi vi phạm và biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp khai thác cát, sỏi tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, trong đó chỉ đạo: "1. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa tiếp tục chỉ đạo Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan liên quan (gọi chung là Tổ công tác) tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long tại bãi soi Ninh Tào, thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật hoặc thiết lập hồ sơ vi phạm và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý (nếu vượt thẩm quyền của cấp huyện); kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn của sở phối hợp, kiểm tra, hướng dẫn Tổ công tác của huyện Hiệp Hòa trong việc xác định hành vi vi phạm và biện pháp xử lý (nếu có) đối với Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long liên quan đến dự án khai thác khoáng sản tại khu vực bãi soi nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành". Ngày 16/6/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh thuê đơn vị có đủ chức năng tiến hành việc đo đạc hiện trạng khu vực đã khai thác trong ranh giới được cấp phép (nhưng chưa thực hiện giải phóng mặt bằng và hoàn thành thủ tục thuê đất, với diện tích 834 m²) và đã được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 17.490.880 đồng (tại Quyết định số 2802/QĐ-XPHC ngày 23/6/2023) và yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Long tạm dừng hoạt động khai thác vận chuyển khoáng sản (cát, sỏi) trong khu vực mỏ được UBND tỉnh cấp phép và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, thời gian xong trong trước ngày 15/7/2023. Qua kiểm tra hiện trạng và ý kiến của UBND xã Hợp Thịnh và Ban lãnh đạo thôn Ninh Tào thì Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long đã tích cực phối hợp với địa phương khắc phục các tồn tại (đóng cọc, đan phên nứa, đắp đất, đắp trả lại khu vực sạt lở cơ bản đã bảo đảm), tuy nhiên chưa được triệt để còn một phần diện tích nhỏ gần khu vực điểm mốc số 5 của Giấy phép chưa hoàn thiện, đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long phối hợp với địa phương hoàn thiện theo quy định trước khi đi vào hoạt động khai thác.

+ Ngày 20/8/2023, Phòng Tài nguyên và Khoáng sản phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh thuê đơn vị có đủ chức năng tiến hành kiểm tra và đo đạc hiện trạng khu vực khai thác cho thấy Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín khai thác vượt ra ngoài điểm gần nhất của ranh giới khu vực được cấp phép (theo bề mặt) đến dưới 100 m, với tổng khối lượng đã khai thác là 980 m³ đã

được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 100.000.000 đồng (tại Quyết định số 3700/QĐ-XPHC ngày 29/8/2023) và yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín khắc phục hậu quả san gạt, phục hồi môi trường; thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được cấp phép về trạng thái an toàn trước ngày 30/9/2023. Qua kiểm tra hiện trạng và ý kiến của UBND xã Hợp Thịnh và Ban lãnh đạo thôn Đồng Đạo, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín cho thấy hiện tại các điểm mốc khu vực khai thác tồn tại ổn định và được công ty quản lý tốt; đã khắc phục san gạt và hiện trạng đất đã ổn định chưa có dấu hiệu sạt lở; Tuy nhiên, đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín phối hợp với địa phương quản lý chặt chẽ các điểm mốc giới khu vực được cấp phép; Cung cấp thông tin Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác năm 2023 (trong đó thể hiện rõ các thông tin chi tiết sâu khai thác, khoảng cách của dự án đến phạm vi các công trình, ruộng canh tác của nhân dân) để Nhân dân được biết và giám sát hoạt động khai thác của đơn vị khi được cấp có thẩm quyền cho hoạt động trở lại.

Cử tri xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà
đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để Nhân dân ổn định cuộc sống.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Hiệp Hoà kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

+ Ngày 29/02/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 688/STNMT-QLĐĐ đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý vi phạm về đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh; kết quả xử lý các trường hợp vi phạm sau ngày 11/6/2020.

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên địa bàn huyện Hiệp Hòa đã xử lý được 655/746 trường hợp, số trường hợp còn lại đang được xử lý là 91 trường hợp. Xử lý vi phạm đất đai sau Chỉ thị số 19, còn 08 trường hợp (Châu Minh 04, Lương Phong 01, Hợp Thịnh 02, Đoàn Bái 01).

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ban cán sự đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện Hiệp Hòa đã cấp 271 giấy GCN lần đầu; cấp đổi, cấp lại 857 giấy; tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình đề ra.

Cử tri xã Minh Đức, huyện Việt Yên
đề nghị: UBND tỉnh quan tâm làm giảm tốc độ đường tỉnh 298 đoạn qua cổng Trường Trung học cơ sở xã Minh Đức, vì khi giờ cao điểm đoạn đường này lưu lượng xe đi lại rất đông, các cháu học sinh khi qua đường rất nguy hiểm, nguy cơ gây tai nạn giao thông.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Việt Yên kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Ngày 14/3/2024, Chủ tịch UBND thị xã ban hành công văn số 831/UBND-QLĐT về việc báo cáo kết quả rà soát, đề xuất xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn thị xã; trong đó có đề xuất vị trí cổng trường trung học cơ sở Minh Đức tại Km 19+200 ĐT.298. Ngày 09/4/2024, Sở Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban quản lý bảo trì đường bộ Bắc Giang, UBND thị xã Việt Yên đi thực tế rà soát các điểm nguy cơ mất an toàn giao thông trên địa bàn thị xã Việt Yên; Tổ công tác đã đề xuất các vị trí cần phải khắc phục ngay và Sở Giao thông vận tải thống nhất sẽ sớm triển khai trong Quý 3/2024.

Cử tri xã Trung Sơn, huyện Việt Yên
đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Công ty cổ phần Đầu tư Golf Trường An xây hệ thống mương cứng vòng quanh sân golf, xử lý nước thải để không làm ảnh hưởng đến môi trường và cây trồng quanh sân golf; đồng thời chỉ đạo sở, ngành chuyên môn xem xét kiểm tra, xử lý tình trạng nước thải của sân golf chảy ra có màu vàng chưa được xử lý, người dân đã có ý kiến nhiều lần, nhưng chưa được xem xét, giải quyết.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Việt Yên chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

UBND thị xã Việt Yên đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra làm việc với Chủ đầu tư dự án sân Golf và yêu cầu khắc phục các nội dung nêu trên; việc nước từ sân Golf chảy ra có màu vàng là do đất đá kèm theo nước mưa chảy xuống. Đối với các nội dung công dân có ý kiến, Công ty Golf Trường An đã phối hợp với UBND xã Trung Sơn thực hiện cải tạo nâng cấp cống tràn, nạo vét kênh mương, làm cống, xây rãnh thoát nước xung quanh khu vực sân Golf để đảm bảo việc tiêu thoát nước bên ngoài dự án, cụ thể Công ty đã và đang triển khai các công việc như:

- Đã cải tạo nâng cấp cống tràn khu nghĩa trang thôn Nhảm Chợ, xã Trung Sơn.
- Làm mới tuyến cống hộp KT 800x800, dài 55m tại ngã tư Tân Sơn.
- Hoàn thành nạo vét mương thôn Đồng, mương tiếp giáp hồ Tân Sơn và đang tiếp tục triển khai, nâng cấp đường lên nghề thôn Đồng, xã Trung Sơn.

- Làm mới cống hộp KT 800x800 từ miệng cửa xả ra mương chính phía trước nhà văn hóa thôn Sơn Hải, chiều dài tuyến cống khoảng 100m, UBND xã Trung Sơn đã làm việc thống nhất với lãnh đạo thôn Sơn Hải và các hộ dân để đồng thuận cho Công ty sử dụng đất vườn làm đường thi công. Tuy nhiên, người dân chưa đồng thuận. Do đó, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với UBND xã Trung Sơn và BLĐ thôn Sơn Hải tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận để Công ty sớm triển khai thực hiện dự án.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Cử tri các xã: Kim Sơn, Biển Động, Phú Nhuận, Tân Hoa, Đèo Gia, Sa Lý, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh quan tâm mở rộng diện tích trường học sau khi dồn điểm trường lẻ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn huy động, bố trí nguồn lực đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp 56 trường học tại 06 xã: Tân Hoa, Đèo Gia, Sa Lý, Phú Nhuận, Kim Sơn, Biển Động; đồng thời chỉ đạo các xã có kế hoạch diện tích đất cho các trường chưa đảm bảo về diện tích theo quy định theo quy định.

Ngày 24/5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030. Như vậy việc mở rộng diện tích trường học trên địa bàn huyện Lục Ngạn nói riêng, cả tỉnh nói chung sẽ được thực hiện theo lộ trình. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp trường, lớp học tại những nơi đã có kế hoạch dồn dịch các điểm lẻ đảm bảo điều kiện dạy và học theo quy định.

PHẦN III CÁC KIẾN NGHỊ ĐỂ GIẢI TRÌNH, THÔNG TIN

I. Kiến nghị trước, sau kỳ họp thứ 14

1. Lĩnh vực Pháp chế

Cử tri xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà
phản ánh: Kinh phí hoạt động của Ban công tác mặt trận thôn hiện nay 5.000.000 đồng/năm không phù hợp với tình hình thực tế. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm tăng mức kinh phí hoạt động cho Ban công tác mặt trận thôn, hỗ trợ theo thôn loại 1 và loại 2.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Tại Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc Ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, ngân sách tỉnh đã bố trí trong dự toán ngân sách cấp xã, phường, thị trấn mức khoán từ 75 triệu đồng đến 85 triệu đồng/xã/năm (mức khoán này đã tăng từ 1,2 đến 1,3 lần so giai đoạn 2017-2021) để thực hiện kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã (bao gồm cả hỗ trợ hoạt động của Ban Công tác mặt trận; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội ở thôn, tổ dân phố).

Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, ngân sách tỉnh còn bố trí hỗ trợ kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn (bao gồm cả Ban công tác mặt trận thôn) thuộc các xã đặc biệt khó khăn được bổ sung 2 triệu đồng/tổ chức/năm. Hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh để thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", trong đó đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã "các xã thuộc vùng khó khăn và xã đặc biệt khó khăn là 25 triệu đồng/xã/năm; các xã còn lại là 20 triệu đồng/xã/năm", đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư "khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân là 5 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 700 đến 1000 hộ dân là 10 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000 đến 2000 hộ dân là 15 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000 đến 5000 hộ dân là 20 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000 đến 10000 hộ dân là 25 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000 đến 20000 hộ dân là 30 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000 đến 50000 hộ dân là 35 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000 đến 100000 hộ dân là 40 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000 đến 200000 hộ dân là 45 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000 đến 500000 hộ dân là 50 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000 đến 1000000 hộ dân là 55 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000 đến 2000000 hộ dân là 60 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000 đến 5000000 hộ dân là 65 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000 đến 10000000 hộ dân là 70 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000 đến 20000000 hộ dân là 75 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000 đến 50000000 hộ dân là 80 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000 đến 100000000 hộ dân là 85 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000 đến 200000000 hộ dân là 90 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000 đến 500000000 hộ dân là 95 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000 đến 1000000000 hộ dân là 100 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000 đến 2000000000 hộ dân là 105 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000 đến 5000000000 hộ dân là 110 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000 đến 10000000000 hộ dân là 115 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000 đến 20000000000 hộ dân là 120 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000 đến 50000000000 hộ dân là 125 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000 đến 100000000000 hộ dân là 130 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000 đến 200000000000 hộ dân là 135 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000 đến 500000000000 hộ dân là 140 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000 đến 1000000000000 hộ dân là 145 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000 đến 2000000000000 hộ dân là 150 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000 đến 5000000000000 hộ dân là 155 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000 đến 10000000000000 hộ dân là 160 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000 đến 20000000000000 hộ dân là 165 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000 đến 50000000000000 hộ dân là 170 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000 đến 100000000000000 hộ dân là 175 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000 đến 200000000000000 hộ dân là 180 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000 đến 500000000000000 hộ dân là 185 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000 đến 1000000000000000 hộ dân là 190 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000 đến 2000000000000000 hộ dân là 195 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000 đến 5000000000000000 hộ dân là 200 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000 đến 10000000000000000 hộ dân là 205 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000 đến 20000000000000000 hộ dân là 210 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000 đến 50000000000000000 hộ dân là 215 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000 đến 100000000000000000 hộ dân là 220 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000 đến 200000000000000000 hộ dân là 225 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000 đến 500000000000000000 hộ dân là 230 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000 đến 1000000000000000000 hộ dân là 235 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000 đến 2000000000000000000 hộ dân là 240 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000 đến 5000000000000000000 hộ dân là 245 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000 đến 10000000000000000000 hộ dân là 250 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000 đến 20000000000000000000 hộ dân là 255 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000 đến 50000000000000000000 hộ dân là 260 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000 đến 100000000000000000000 hộ dân là 265 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000 đến 200000000000000000000 hộ dân là 270 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000 đến 500000000000000000000 hộ dân là 275 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000 đến 1000000000000000000000 hộ dân là 280 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000 đến 2000000000000000000000 hộ dân là 285 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000 đến 5000000000000000000000 hộ dân là 290 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000 đến 10000000000000000000000 hộ dân là 295 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000 đến 20000000000000000000000 hộ dân là 300 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000 đến 50000000000000000000000 hộ dân là 305 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000 đến 100000000000000000000000 hộ dân là 310 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000 đến 200000000000000000000000 hộ dân là 315 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000000 đến 500000000000000000000000 hộ dân là 320 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000000 đến 1000000000000000000000000 hộ dân là 325 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000000 đến 2000000000000000000000000 hộ dân là 330 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000000 đến 5000000000000000000000000 hộ dân là 335 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000000 đến 10000000000000000000000000 hộ dân là 340 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000000 đến 20000000000000000000000000 hộ dân là 345 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000000 đến 50000000000000000000000000 hộ dân là 350 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000000 đến 100000000000000000000000000 hộ dân là 355 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000000 đến 200000000000000000000000000 hộ dân là 360 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000000000 đến 500000000000000000000000000 hộ dân là 365 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000000000 đến 1000000000000000000000000000 hộ dân là 370 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000000000 đến 2000000000000000000000000000 hộ dân là 375 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000000000 đến 5000000000000000000000000000 hộ dân là 380 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000000000 đến 10000000000000000000000000000 hộ dân là 385 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000000000 đến 20000000000000000000000000000 hộ dân là 390 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000000000 đến 50000000000000000000000000000 hộ dân là 395 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000000000 đến 100000000000000000000000000000 hộ dân là 400 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000000000 đến 200000000000000000000000000000 hộ dân là 405 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000000000000 đến 500000000000000000000000000000 hộ dân là 410 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000000000000 đến 1000000000000000000000000000000 hộ dân là 415 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000000000000 đến 2000000000000000000000000000000 hộ dân là 420 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000000000000 đến 5000000000000000000000000000000 hộ dân là 425 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000000000000 đến 10000000000000000000000000000000 hộ dân là 430 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000000000000 đến 20000000000000000000000000000000 hộ dân là 435 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000000000000 đến 50000000000000000000000000000000 hộ dân là 440 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000000000000 đến 100000000000000000000000000000000 hộ dân là 445 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000000000000 đến 200000000000000000000000000000000 hộ dân là 450 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000000000000000 đến 500000000000000000000000000000000 hộ dân là 455 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000000000000000 đến 1000000000000000000000000000000000 hộ dân là 460 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000000000000000 đến 2000000000000000000000000000000000 hộ dân là 465 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000000000000000 đến 5000000000000000000000000000000000 hộ dân là 470 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000000000000000 đến 10000000000000000000000000000000000 hộ dân là 475 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000000000000000 đến 20000000000000000000000000000000000 hộ dân là 480 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000000000000000 đến 50000000000000000000000000000000000 hộ dân là 485 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000000000000000 đến 100000000000000000000000000000000000 hộ dân là 490 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000000000000000 đến 200000000000000000000000000000000000 hộ dân là 495 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 200000000000000000000000000000000000 đến 500000000000000000000000000000000000 hộ dân là 500 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 500000000000000000000000000000000000 đến 1000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 505 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 1000000000000000000000000000000000000 đến 2000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 510 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000000000000000000000000000000000 đến 5000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 515 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 5000000000000000000000000000000000000 đến 10000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 520 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 10000000000000000000000000000000000000 đến 20000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 525 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 20000000000000000000000000000000000000 đến 50000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 530 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 50000000000000000000000000000000000000 đến 100000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 535 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 100000000000000000000000000000000000000 đến 200000000000000000000000000000000000000 hộ dân là 540 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư có quy mô dân số từ 2000000

khó khăn ngoài mức hỗ trợ theo quy định trên thì được bố trí thêm 1 triệu đồng/năm/khu dân cư” (Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Bắc Giang là tỉnh miền núi, hiện nay ngân sách địa phương chưa tự cân đối được chi thường xuyên, vẫn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (tỷ lệ trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương cho tỉnh là 47%); hằng năm ngoài việc bố trí kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (trong đó có hoạt động của Ban công tác mặt trận thôn), còn phải cân đối bố trí kinh phí thực hiện rất nhiều chế độ chính sách khác do tình hình ban hành. Mặt khác giai đoạn 2022-2025 mức hỗ trợ kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội cấp xã đã tăng 21% so với giai 2017-2021. Do vậy, đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chủ động sử dụng kinh phí để đảm bảo hoạt động của tổ chức mình.

Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: Theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn với rất nhiều nhiệm vụ phải thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, quan tâm có cơ chế, chính sách về phụ cấp cho trưởng, phó, các thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; ngày 13/12/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó không quy định thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn là chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn do Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định “*thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*” do đó không có phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Hiện nay, chưa có cơ sở pháp lý để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, phụ cấp hàng tháng đối với trưởng, phó, các thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 “*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm*”. Mặt khác, theo quy định tại Mục 8 Phần I Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn “*...kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do*

ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

Từ viện dẫn trên, việc chi trả hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng ban Thanh tra nhân dân được thực hiện theo Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN.

2. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cử tri một số xã của huyện Lục Nam đề nghị: UBND tỉnh có cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với những xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Quyết định 3064/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Ngày 18/8/2021, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 30-KH/BCSĐ-BDVTU về xây dựng mô hình điểm “chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn; trong đó giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện: Lục Nam, Tân Yên và thành phố Bắc Giang triển khai xây dựng mô hình điểm theo Kế hoạch số 30-KH/BCSĐ-BDVTU; ban hành Bộ tiêu chí công nhận mô hình “chính quyền thân thiện” cấp xã. Sau khi triển khai thực hiện mô hình điểm tại 03 đơn vị, công tác xây dựng chính quyền thân thiện đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Phát huy hiệu quả từ mô hình điểm của 03 đơn vị, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 152-KH/BCSĐ-BDVTU ngày 18/4/2023 về triển khai, xây dựng chính quyền thân thiện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023-2025. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về ban hành Bộ tiêu chí và thang điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “chính quyền thân thiện”. Thực hiện Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, năm 2023 Sở Nội vụ đã phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chấm điểm, đánh giá công nhận 76 xã đạt chính quyền thân thiện (trong đó đạt 3 sao 11 đơn vị; đạt 2 sao 30 đơn vị; đạt 1 sao 35 đơn vị). Các đơn vị đạt chính quyền thân thiện năm 2023 đã góp phần tích cực vào việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, qua đó tạo bầu không khí phấn khởi để đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân hăng hái, tích cực thi đua thực hiện thắng lợi các chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,45% dẫn đầu cả nước).

Song, Bắc Giang là tỉnh miền núi, hiện nay ngân sách địa phương chưa tự cân đối được chi thường xuyên, vẫn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (tỷ lệ trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương cho tỉnh là 47%). Bởi vậy, đề nghị của cử tri huyện Lục Nam, UBND tỉnh tiếp thu, nghiên cứu xem xét cơ chế hỗ trợ vào thời điểm phù hợp và ngân sách cho phép.

Cử tri xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn phản ánh: Hiện nay, kênh cấp I hồ Bấu, tuyến kênh Đông từ thôn Cãi đi thôn Hồng Sơn với chiều dài khoảng 800 m bị đất bồi, lấp, ách tắc dòng chảy. Đề nghị UBND tỉnh xem xét đầu tư kinh phí củng

hóa kênh nói trên để phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

- Tuyến kênh Đông hồ Độc Bấu do Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương quản lý với tổng chiều dài 1.490 m; đã được cải tạo, nâng cấp đoạn đầu kênh dài 891m; còn 599 m phần cuối kênh (đoạn từ thôn Cãi đi thôn Hồng Sơn) là kênh đất hiện đang cung cấp nước tưới cho vùng trồng cây ăn quả. Để kiên cố hóa đoạn kênh này cần kinh phí gần 1,0 tỷ đồng, do nguồn kinh phí của Công ty còn hạn chế nên chưa thực hiện được.

- Để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất cho người dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 911/SNNTL ngày 10/4/2024 đề nghị UBND huyện Lục Ngạn phối hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương khẩn trương xử lý các vi phạm trên tuyến kênh Đông hồ Độc Bấu; tuyên truyền Nhân dân nâng cao ý thức không xả rác, phế thải xuống lòng kênh; tổ chức nạo vét bùn đất cục bộ, rác thải, phế thải trong lòng kênh và các cống qua đường; chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí kiên cố hóa đoạn kênh còn lại trong thời gian tới. Đến nay, đã hoàn thành công tác nạo vét bùn đất cục bộ, rác thải, phế thải trong lòng kênh và các cống qua đường đảm bảo yêu cầu cung cấp nước phục vụ sản xuất.

Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: Hiện nay các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng công an đã triển khai thực hiện các đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2021 - 2025. Kinh phí chi thực hiện các đề án do ngân sách huyện đảm bảo; đối với các huyện miền núi nguồn thu ngân sách thấp nên rất khó khăn trong việc thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có cơ chế hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cho việc triển khai thực hiện đề án của các huyện miền núi.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Tại Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, theo đó tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN đã có sự ưu tiên bố trí kinh phí đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn, khó khăn. Cụ thể: Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với cấp huyện, xã: Đối với vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn định mức phân bổ đều cao hơn vùng đô thị và vùng khác còn lại (định mức vùng đặc biệt khó khăn cao hơn từ 1,13 đến 2 lần vùng khác còn lại; vùng khó khăn định mức cao hơn từ 1,025 đến 1,5 lần vùng khác còn lại); cấp huyện, xã thuộc vùng 1 (gồm 4 huyện miền núi: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế) định mức phân bổ chi thường xuyên đều cao hơn các huyện thuộc vùng 2, vùng 3 (cụ thể định mức vùng 1 cao hơn từ 1,16 đến 1,59 lần vùng 3; cao hơn từ 1,09 đến 1,22 lần vùng 2). Theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật NSNN: “*Nhiệm vụ chi ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm...*”

Từ các căn cứ, cơ sở nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Yên Thế chủ động bố trí ngân sách cấp mình để triển khai thực hiện các Đề án tại địa phương (đối với phần ngân sách huyện đảm bảo) theo đúng quy định.

Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: Hiện nay việc bố trí vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới dồn vào năm cuối của những xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, gây khó khăn trong thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí vốn sớm trước 1 hoặc 2 năm để địa phương có kế hoạch, lộ trình, thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Trên cơ sở kế hoạch vốn giao trung hạn và hàng năm của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất nhu cầu vốn của các huyện, thành phố và thị xã, Sở Nông nghiệp và PTNT (Chủ chương trình) tổng hợp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn Trung ương và ngân sách tỉnh theo nguyên tắc: xuất phát từ nhu cầu vốn UBND các huyện, thành phố để xuất gửi về Sở; tập trung ưu tiên cho các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mẫu kiểu mẫu trong giai đoạn. Kế hoạch vốn đã được tỉnh thông báo tới các địa phương ngay từ đầu kỳ, mức vốn tập trung phân bổ cho các xã về đích từ 1-2 năm (trừ nguồn sự nghiệp NSTW do Trung ương phân bổ làm nhiều đợt). Việc dồn vốn phân bổ vào năm cuối của các xã đạt chuẩn nông thôn mới nhằm tập trung ưu tiên cho các xã để hoàn thành các tiêu chí về đích nông thôn mới. Sau khi nguồn vốn được phân bổ, các xã cần chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn.

Để đảm bảo tính chủ động, kịp thời hoàn thành các chỉ tiêu về đích nông thôn mới theo kế hoạch, trong giai đoạn trung hạn tới, yêu cầu UBND các huyện, thị xã rà soát và đề xuất nhu cầu vốn bám sát thực tế để Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phù hợp và hiệu quả.

Cử tri xã Hồng Thái, huyện Việt Yên phản ánh: Hiện nay, trên địa bàn còn nhiều hộ dân có đất ở (nguồn gốc lịch sử ông, cha để lại) có diện tích lớn và đã xây dựng các công trình nhà ở, các công trình phụ trợ với diện tích lớn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Theo quy định tại Điều 3, Chương II, Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang thì hạn mức cấp đất ở lần đầu cho các xã thuộc thành phố Bắc Giang, các xã nằm trong quy hoạch đô thị thuộc các huyện đã được phê duyệt chỉ được 120m² gây khó khăn trong tổ chức thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND nêu trên, theo hướng cho phép cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất có lịch sử như trên, phù hợp với quy hoạch và đảm bảo các quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 19/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1005/STNMT-QLĐĐ về việc trả lời kiến nghị cử tri xã Hồng Thái, huyện Việt Yên về hạn mức đất ở theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang, trong đó đã nêu cụ thể như sau:

- Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết

thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, trong đó giao "UBND tỉnh căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng và điều kiện cụ thể tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất".

- Căn cứ quy định trên, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 745/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014, số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa, hợp thửa áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó tại Điều 3 quy định hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trong đó quy định hạn mức giao đất ở cho các xã thuộc thành phố Bắc Giang, các xã nằm trong quy hoạch đô thị thuộc các huyện đã được phê duyệt; đất ở nông thôn bám đường gom cao tốc, Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường Vành đai IV tối đa là 120 m² (Một trăm hai mươi mét vuông) để làm căn cứ giao đất ở mới và công nhận quyền sử dụng đất ở đối với các trường hợp đang sử dụng đất mà không có Quyết định giao đất của Nhà nước có thẩm quyền.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND, khoản 2 Điều 3 có nhiều bất cập, nhất là đối với quy định hạn mức giao đất 120 m² đối với các xã thuộc quy hoạch phát triển đô thị. Do vậy, ngày 30/11/2023, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND, theo đó đã sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND không quy định hạn mức giao đất 120 m² đối với các xã quy hoạch phát triển đô thị (Đối với các xã quy hoạch phát triển đô thị được áp dụng như các xã nông thôn). Ngoài ra, diện tích công nhận quyền sử dụng đất đối với đất lịch sử cha ông để lại còn phụ thuộc vào thời điểm sử dụng đất, giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại điều 100 Luật Đất đai 2013, điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và số nhân khẩu của hộ gia đình. Mặt khác hiện nay Luật Đất đai 2024 đã được ban hành và có hiệu lực từ 01/01/2025, các văn bản thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 cũng sẽ được bãi bỏ thay thế bằng văn bản mới.

- Căn cứ các quy định của Luật Đất Đai 2024, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đảm bảo quy định của Luật Đất đai 2024 và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Cử tri xã Minh Đức, huyện Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh nghiên cứu, có cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng cứng hóa đường nội đồng, kênh cứng cho những mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp UBND thị xã Việt Yên kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Ngày 31/12/2021, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 707/KHUBND về việc hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông và kênh mương nội đồng phục vụ các vùng sản xuất tập trung, sản xuất ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Mức hỗ trợ cứng hóa kênh mương (từ 600 - 1.300 triệu đồng/km tùy loại kênh mương, địa bàn hỗ trợ), cứng hóa đường giao thông

nông thôn và nội đồng (từ 1.100 - 1.900 triệu đồng/km tùy loại đường, địa bàn hỗ trợ). Theo kế hoạch, dự kiến thực hiện cứng hóa kênh mương đối với các vùng sản xuất của xã Minh Đức vào năm 2025.

Cử tri các xã: Đồng Lạc, Tam Tiến, Tân Sỏi, huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành chức năng khảo sát, lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Ngã ba Mỏ Trạng (quốc lộ 17); khu vực trung tâm xã Đồng Lạc (đường tỉnh 292); đề nghị lắp đặt gờ giảm tốc tại Ngã ba Tân Sỏi (đường tỉnh 292 và 294).

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Yên Thế kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Ngày 10/4/2024, UBND huyện đã giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Phòng CSGT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra, khảo sát và đề xuất xử lý cụ thể như sau:

- Đối với nội dung: Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Ngã ba Mỏ Trạng (Quốc lộ 17): Ngã 3 Mỏ Trạng (giao cắt giữa QL 17 với ĐT 292C); Sở Giao thông vận tải đã sơn gờ giảm tốc trên QL 17, ĐT 292C; UBND huyện chưa bố trí được kinh phí để lắp đặt đèn tín hiệu theo Công Văn số 4477/UBND-KTN ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc lắp đặt đèn tín hiệu, đèn cảnh báo tại các điểm ngã 3, ngã tư trên đường quốc lộ và đường tỉnh do nguồn kinh phí của huyện còn hạn chế, UBND huyện sẽ triển khai thực hiện khi bố trí được kinh phí.

- Đối với nội dung: Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại khu vực trung tâm xã Đồng Lạc (ĐT 292): Khu vực trung tâm xã Đồng Lạc là khu tập trung 03 trường học và trụ sở cơ quan (Trường THCS Đồng Lạc, Tiểu học Đồng Lạc, Mầm non Đồng Lạc và UBND xã Đồng Lạc), hiện nay trên tuyến đã lắp đầy đủ hệ thống biển báo, sơn gờ giảm tốc các vị trí giao cắt trên ĐT 292. UBND huyện chưa bố trí được kinh phí để lắp đặt đèn tín hiệu theo Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc lắp đặt đèn tín hiệu, đèn cảnh báo tại các điểm ngã 3, ngã tư trên đường quốc lộ và đường tỉnh do nguồn kinh phí của huyện còn hạn chế, UBND huyện sẽ triển khai thực hiện khi bố trí được kinh phí.

- Đối với nội dung: Làm gờ giảm tốc tại Ngã 3 Tân Sỏi (giao nhau giữa đường tỉnh 292 và đường tỉnh 294): Sở Giao thông vận tải đã sơn gờ giảm tốc trên ĐT 292 và ĐT 294, đã lắp đèn chớp vàng cảnh báo trên ĐT 294.

Cử tri xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh quan tâm nâng cấp ngầm Cây Thị (thôn Cây Thị), ngầm Suối Đình (thôn Trại Mới), ngầm K5 (thôn Trại Hạ) và mở rộng nâng cấp tuyến đường tỉnh 294D, đoạn từ thôn Trảng Bắn, xã Đồng Vương đến đèo Ông Đồng, thôn Cây Vối, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Yên Thế kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Đối với các ngầm Cây Thị (thôn Cây Thị), ngầm Suối Đình (thôn Trại Mới), ngầm K5 đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cải tạo, nâng cấp trong năm 2024 tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì các công trình đường bộ do tỉnh quản lý năm 2024 và giao cho Sở GTVT làm chủ đầu tư. Hiện nay, Sở GTVT đang tổ chức lập thiết kế cơ sở để trình thẩm định, phê duyệt để thực hiện các bước tiếp theo.

- Đối với nội dung đề nghị nâng cấp mở rộng tuyến đường tỉnh ĐT.292C từ thôn Trảng Bắn xã Đồng Vương đi Đèo

Ông Đồng, bản cây Vối xã Đồng Tiến (ĐT.292C Mỏ Trạng - Thiện Ky): Tuyến đường ĐT.292C đoạn từ Mỏ Trạng - Thiện Ky, theo quy hoạch tỉnh được duyệt được quy hoạch là tuyến đường tỉnh (nâng cấp từ đường huyện hiện trạng lên đường tỉnh), việc cải tạo nâng cấp tuyến đường đã được nghiên cứu trong kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch và phát triển GTVT, tuy nhiên do nguồn lực hạn chế nên UBND tỉnh chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư ngay và sẽ ưu tiên đầu tư khi cân đối được nguồn vốn.

Cử tri xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn phản ánh: Tuyến đường từ xã Hộ Đáp đi xã Tân Sơn đã được quy hoạch thành đường tỉnh 289c và đưa vào danh mục đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên đến nay chưa được thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh sớm phân bổ nguồn vốn đầu tư tuyến đường trên để kết nối giao thương được thuận lợi.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Theo Phương án phát triển mạng lưới giao thông tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, đường tỉnh 289C có chiều dài 47,5km đi qua địa bàn các xã: Kiên Thành, Sơn Hải, Hộ Đáp, Tân Sơn huyện Lục Ngạn và kết nối với xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Tuyến đường đã được lựa chọn đưa vào Danh mục dự án ưu tiên đầu tư, giai đoạn 2025-2028, nguồn vốn đầu tư công. Việc đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng nói chung và kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng được tỉnh sắp xếp triển khai thực hiện theo lộ trình đã được hoạch định, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ.

Năm 2024, tỉnh triển khai công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn cho giai đoạn 2026-2030 theo quy định của pháp luật về Đầu tư công. Trên cơ sở rà soát nhu cầu đầu tư, các dự án nằm trong Danh mục dự án ưu tiên đầu tư (tích hợp trong Quy hoạch tỉnh) sẽ được nghiên cứu, xem xét để đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong đó có đường tỉnh 289C.

Cử tri xã Đông Lỗ và thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà đề nghị: UBND tỉnh khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường mới cần đảm bảo đồng bộ hệ thống đèn tín hiệu giao thông, đèn chiếu sáng tại các ngã ba, ngã tư và khu vực đông dân cư.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhiều công trình, dự án giao thông quan trọng đã được đầu tư xây dựng, hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, đi lại của Nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đối với các vị trí ngã ba, ngã tư có mật độ giao thông lớn khi phê duyệt dự án, thiết kế công trình, Sở Giao thông vận tải đã thẩm định, tham mưu bố trí hệ thống vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu, đèn cảnh báo giao thông. Tuy nhiên, do kinh phí đầu tư các dự án giao thông lớn, trong khi nguồn lực của tỉnh còn khó khăn nên việc bố trí hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng tại các khu vực ngã ba, ngã tư, khu vực đông dân cư còn chưa được đồng bộ. Để giảm thiểu

nguy cơ mất an toàn giao thông trên các tuyến đường, hằng năm Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Ban ATGT tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, bố trí kinh phí đầu tư kịp thời xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đối với các dự án nằm trên quốc lộ, đường tỉnh do UBND tỉnh phê duyệt đã thi công hoàn thành, Chủ tịch UBND tỉnh đã có chỉ đạo cụ thể liên quan đến việc đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn cảnh báo (tại Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 31/8/2021 và Công văn số 7222/UBND-KTN ngày 21/12/2023), cụ thể:

- Về đèn tín hiệu, đèn cảnh báo: Chủ tịch UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động rà soát các vị trí, xác định thời gian và bố trí nguồn vốn để tổ chức lắp đặt đèn tín hiệu, đèn cảnh báo giao thông tại các điểm ngã ba, ngã tư trên quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn đảm bảo trật tự ATGT.

- Về đèn chiếu sáng: Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo căn cứ vào nhu cầu thực tế và điều kiện của từng địa phương, các huyện, thành phố, thị xã chủ động rà soát, bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng, kết hợp với chỉnh trang đô thị, khu dân cư để nâng cao chất lượng phục vụ đời sống của Nhân dân và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Trong thời gian tới, trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí, khi thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, Sở Giao thông vận tải sẽ quan tâm đề nghị xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn cảnh báo giao thông qua các khu vực ngã ba, ngã tư đông dân cư tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông đảm bảo điều kiện đi lại an toàn cho Nhân dân và phương tiện tham gia giao thông. Đồng thời, đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 31/8/2021 và Công văn số 7222/UBND-KTN ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Cử tri xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xem xét, có giải pháp chuyển lưới điện hạ áp hiện nay trên địa bàn xã do HTX tiêu thụ điện năng xã Cảnh Thụy quản lý về ngành điện quản lý. Vì trong quá trình kinh doanh điện, HTX tiêu thụ điện năng không có nguồn lực đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường điện, ảnh hưởng đến chất lượng điện phục vụ Nhân dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương kiểm tra, xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả như sau:

- Ngày 29/01/2024, UBND xã Cảnh Thụy đã chỉ đạo thực hiện đo chất lượng điện áp tại một số điểm cuối nguồn các TBA tại các thôn Đông, thôn Bầy, thôn Tân Mỹ, thôn Dưới, thôn Biển Đông, thôn Nhất, thôn Bình Voi. Kết quả chất lượng điện áp tại các điểm cuối nguồn của các TBA tại các thôn trên đều đạt yêu cầu.

- Ngày 01/02/2024, Sở Công Thương đã phối hợp với UBND huyện Yên Dũng, UBND Xã Cảnh Thụy, Điện lực Thành phố Bắc Giang có buổi làm việc tại UBND xã Cảnh Thụy về xác minh chất lượng điện áp HTX tiêu thụ điện năng xã Cảnh Thụy bán điện trực tiếp cho khách hàng tiêu thụ điện trên địa bàn xã.

- Thực trạng đầu tư, nâng cấp cải tạo hệ thống đường điện của HTX: HTX đã được Sở Công Thương Bắc Giang cấp giấy phép hoạt động điện lực số 21.23/GP-SCT ngày 17/11/2023 và có thời hạn đến ngày ▶



03/3/2027. Trên địa bàn xã Cảnh Thụy hiện đã được Điện lực Thành phố đầu tư 07 TBA với tổng công suất 2.970 kVA để bán điện cho HTX và HTX bán điện đến khách hàng tiêu thụ điện. Tổng chiều dài đường dây hạ thế HTX quản lý vận hành là 15,675 km với tổng số 2.648 khách hàng dùng điện. Bán kính cấp điện trung bình trên địa bàn xã 500 m. Tổn thất điện áp khoảng 7%. HTX tiêu thụ điện năng xã Cảnh Thụy báo cáo: HTX đã thực hiện hoàn trả vốn vay dự án REIL theo đúng thời gian quy định. Tổng số tiền HTX đã trả nợ vốn vay WB là 1.800.655.343 đồng. HTX tiếp nhận lưới điện từ dự án REIL, với tổng chiều dài đường dây hạ thế là 11.175 m. Từ ngày tiếp nhận lưới điện, HTX đã thực hiện đầu tư cải tạo lưới điện nâng tổng số đường dây hạ thế do HTX quản lý là 15.675 m, với dây trục chính là dây nhôm tiết diện A95 và A75, dây xuống hòm công tơ là dây A25 và A35. Như vậy, hàng năm HTX tiêu thụ điện năng xã Cảnh Thụy đã thực hiện đầu tư cải tạo lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp trên địa bàn xã. Sau khi có kiến nghị cử tri, ngày 29/1/2024, UBND xã Cảnh Thụy đã chỉ đạo thực hiện đo chất lượng điện áp tại một số điểm cuối nguồn của các TBA tại các thôn Đông, thôn Bấy, thôn Tân Mỹ, thôn Dưới, thôn Biền Đông, thôn Nhất, thôn Bình Voi. Kết quả chất lượng điện áp tại các điểm cuối nguồn của các TBA tại các thôn trên đều đạt yêu cầu. Do đó, UBND xã Cảnh Thụy đề nghị tiếp tục giao lưới điện cho HTX quản lý bán điện theo quy định của Chính phủ.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Cử tri xã Hương Mai, huyện Việt Yên:

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ bảo hiểm y tế hàng năm cho 3 đối tượng ở thôn, tổ dân phố (Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp BHXH tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Theo quy định của Luật số 46/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật BHYT ngày 13/06/2014 thì người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ 100% mức đóng BHYT. Tuy nhiên, hiện nay nếu 03 chức danh trên thuộc gia BHYT tự đóng thì ngoài mức hỗ trợ của Trung ương còn được hỗ trợ một phần mức đóng từ ngân sách tỉnh theo Nghị quyết 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

- Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

- Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Thời gian hỗ trợ đối với người tham gia bảo hiểm y tế: Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

Do ngân sách tỉnh có hạn, tỉnh chưa cân đối được ngân sách để mở rộng đối tượng hỗ trợ đóng BHYT đến tất cả Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố như ý kiến đề nghị của cử tri.

Cử tri xã Hương Lâm, huyện Hiệp

Hoà đề nghị: UBND tỉnh xem xét tiếp tục quan tâm có chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trong độ tuổi khi nhà nước thu hồi đất để phát triển công nghiệp.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Triển khai các chính sách về hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm cho người lao động nói chung và chính sách đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách của Trung ương về hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; đồng thời ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh như: Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 quy định danh mục nghề và mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để làm cơ sở triển khai thực hiện tốt nhất, có lợi nhất các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn. Theo đó, ngoài các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc nói chung; người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp được hưởng các chính sách về hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm như:

- Được hỗ trợ kinh phí đào tạo, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại đối với đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

- Được hỗ trợ học phí cho một khóa học đối với đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo quy định của pháp luật.

- Được hỗ trợ vay vốn theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Khi đi làm việc ở nước ngoài người lao động được hỗ trợ: Học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; tiền ăn trong thời gian thực tế học; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; hỗ trợ chi phí đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong trường hợp nước tiếp nhận yêu cầu; ngoài ra, người lao động bị thu hồi đất được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Cùng với các chính sách được triển khai thực hiện, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn như:

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương ưu tiên, thu hút các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhiều lao động về đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn; đồng thời

xây dựng và triển khai kế hoạch giải quyết việc làm của huyện, thị xã, thành phố, trong đó đề ra kế hoạch phát triển các ngành nghề, các mô hình giải quyết việc làm phù hợp với thế mạnh của từng địa phương như phát triển hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp trong nông nghiệp, làm dịch vụ.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, chủ động rà soát, bố trí vị trí việc làm phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của người lao động. Tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động để nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề, đáp ứng với đặc điểm dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn làm tốt hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thường xuyên thu thập thông tin về nhu cầu tuyển lao động của các doanh nghiệp, nhu cầu tuyển lao động của doanh nghiệp cho người lao động trên địa bàn; đồng thời tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ và lưu động dành riêng cho các nhóm lao động là đối tượng đặc thù như: Bộ đội xuất ngũ, lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, lao động nữ, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp...

- Đề nghị các doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng lao động là người địa phương, nhất là đối với lao động bị thu hồi đất nông nghiệp cho hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Để thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động nói chung, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh; thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động. Đồng thời, nghiên cứu ban hành nhiều hơn các chính sách đặc thù của địa phương nhằm làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHẦN IV

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ TỈNH TẠI THÔNG BÁO SỐ 174/TB-MTTQ-BTT NGÀY 07/12/2023

Hiện nay, tình hình tội phạm liên quan đến "tín dụng đen", tình trạng vay tiền qua APP, tội phạm liên quan sử dụng công nghệ cao và mạng viễn thông tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động lợi dụng không gian mạng và mạng viễn thông để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mạo danh vào tài khoản để lừa đảo; phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn (tuyển cộng tác viên bán hàng online, đầu tư tài chính, giả danh cơ quan nhà nước, ...) gây hoang mang, lo lắng trong Nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác điều tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu người dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết nội dung kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

- Công an tỉnh tiếp tục tăng cường đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm liên quan đến "tín dụng đen", tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; đồng thời, tham

mu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các thông tin về phương thức, thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và tổ chức cao điểm, chiến dịch truyền thông tuyên truyền, qua đó đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình hình tội phạm liên quan đến "tín dụng đen" vẫn còn xảy ra; hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng tiếp tục xảy ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, trong đó, có vụ xảy ra với số lượng người bị hại, thiệt hại tài sản lớn.

- Tính đến tháng 4/2024, lực lượng Công an đã phát hiện, khởi tố 05 vụ, 05 đối tượng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" so với cùng kỳ năm 2023 tăng 01 vụ, giảm 05 đối tượng; tiếp nhận, giải quyết: 12 vụ liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao (giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2023), gây thiệt hại hơn 19 tỷ đồng; trong đó, hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng là 11 vụ (giảm 04 vụ so với cùng kỳ 2023), với các thủ đoạn, gồm: giả danh cơ quan tư pháp, bác sĩ 04 vụ (chiếm 36,4%); thủ đoạn tuyển cộng tác viên làm nhiệm vụ trên mạng 02 vụ (chiếm 18,2%), thủ đoạn đầu tư tài chính 01 vụ (chiếm 9%) và các hình thức lừa đảo khác 04 vụ (chiếm 36,4%). Kết quả, lực lượng Công an tỉnh đã tiến hành khởi tố 07 vụ, 33 bị can, trong đó: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 06 vụ, 27 bị can; tổ chức đánh bạc và đánh bạc 01 vụ, 06 bị can.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, đánh giá nhà đất dôi dư, sau sắp xếp cơ quan, đơn vị hành chính các cấp để có phương án sắp xếp phù hợp, tránh tình trạng làm lãng phí tài nguyên, tiền của của Nhà nước, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

- Ngày 19/01/2024, Sở Tài chính có Báo cáo số 22/BC-STC về việc báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh. Ngày 29/01/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Thế Tuấn tổ chức buổi làm việc về thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các Sở, cơ quan: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và ban hành Thông báo kết luận số 48/TB-UBND ngày 30/01/2024. Trong đó, có yêu cầu các sở, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

"...Đối với cơ sở nhà đất dôi dư, bỏ trống, cơ sở đủ điều kiện có thể sắp xếp được ngay thì xây dựng phương án trình Sở Tài chính thẩm định trước ngày 15/3/2024 và trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3/2024.

- Đối với những cơ sở nhà đất dôi dư, bỏ trống chưa đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm thuộc đơn vị, cá nhân nào để chủ động chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan chuyên môn tham mưu thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện hoàn thiện các điều kiện theo quy định, ▶

đảm bảo hoàn thành việc xây dựng, trình Sở Tài chính thẩm định Phương án sắp xếp, xử lý trong tháng 6/2024 và phối hợp Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý trước tháng 11/2024. Trường hợp có khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên, UBND cấp huyện có báo cáo cụ thể từng trường hợp cơ sở nhà, đất với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, xử lý.

- Rà soát, tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đảm bảo hoàn thành trước tháng 9/2024 làm cơ sở xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định xong trước tháng 11/2024. Đến hết năm 2025, hoàn thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại".

* Kết quả thực hiện:

1. Các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc khối tỉnh:

- Cơ sở nhà, đất đã được cơ quan trung ương chuyển giao về tỉnh Bắc Giang và các cơ sở nhà đất thuộc khối tỉnh:

+ Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh (cũ), Sở Tư pháp (cũ)... Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao/điều chuyển về UBND thành phố quản lý, xử lý hiện đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng.

+ BHXH huyện Yên Dũng, BHXH huyện Yên Thế, 18 cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Thuế tỉnh, Trạm y tế thị trấn Cầu Gồ cũ, Trạm Y tế xã Bồ Hạ cũ... Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND các huyện, thị xã quản lý, xử lý. Hiện nay UBND các huyện, thị xã đang rà soát, tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng làm cơ sở xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định.

- Các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi của Sở Y tế: Sở Y tế đã có các Công văn xin điều chỉnh phương án sắp xếp lại của 10 cơ sở nhà đất gửi Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền quyết định thay đổi phương án từ "giữ lại tiếp tục sử dụng" sang phương án "chuyển giao về địa phương" quản lý, xử lý là các Trạm Y tế, gồm: Trạm Y tế Đa Mai (thành phố Bắc Giang); Trạm Y tế Phi Mô và Tân Thịnh (Lạng Giang); Trạm Y tế Bích Động và Nénh (Việt Yên) và 5 Trạm Y tế của huyện Sơn Động (Chiên Sơn, Thạch Sơn, Tuấn Mậu, Vĩnh Khương và Bồng Am); ngoài ra, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 735/SYT-KHTC ngày 27/3/2023 gửi UBND các huyện: Tân Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn, Sơn Động và Hiệp Hòa; Trung tâm Y tế các huyện: Tân Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn, Sơn Động và Hiệp Hòa về việc đề xuất về sắp xếp cơ sở nhà, đất dư dôi do sáp nhập địa giới hành chính.

- Cơ sở nhà, đất dôi dư của Trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn:

+ Đối với cơ sở nhà, đất tại khu B, cơ sở 2: Sở Tài chính đã trình Chủ tịch UBND tỉnh thay đổi phương án từ "giữ lại tiếp tục sử dụng" sang phương án "chuyển giao về địa phương" (UBND thành phố) quản lý, xử lý.

+ Đối với khu bể nước: Cơ sở nhà, đất này hiện có 01 gian tập thể đã được Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự nhượng bán cho bà Lê Thị Nhiên từ năm 1994 không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"3. Đối với tài sản công đang được cơ quan có thẩm quyền xử lý tranh chấp hoặc đang trong thời hạn góp vốn, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân theo hình thức thành lập pháp nhân mới, việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công được thực hiện sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc xử lý tranh chấp hoặc kết thúc việc góp vốn, liên doanh, liên kết". Vì vậy, tại Thông báo Kết luận số 48/TB-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn giải quyết xong trước 30/6/2024. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết theo quy định.

- Đối với 01 cơ sở nhà, đất dôi dư của Sở Nông nghiệp và PTNT là Trạm bảo vệ rừng Hộ Đáp thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở đã chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn phối hợp với địa phương để xin được tiếp nhận quản lý, sử dụng. Hiện nay, UBND xã Hộ Đáp đã có Công văn số 22/CV-UBND ngày 15/3/2024 xin được tiếp nhận, quản lý và sử dụng để làm nhà công vụ cho khu lẻ tại thôn Cái Cạn của Trường Tiểu học Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn. Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn phối hợp với UBND xã Hộ Đáp hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt điều chỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Dự kiến thời gian hoàn thành trong quý III/2024.

- Đối với cơ sở nhà, đất dôi dư của Trường Chính trị tỉnh: Theo báo cáo của nhà trường, hiện tại trường đang phối hợp với UBND thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục bàn giao.

2. Các cơ sở nhà, đất dôi dư của khối huyện:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì khi lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thì yêu cầu bắt buộc phải đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với từng cơ sở nhà, đất. Do vậy, việc lập và trình phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất dôi dư theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ chỉ thực hiện được sau khi đã điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện Công văn số 61/ĐGS-CTHĐND ngày 04/01/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát, hiện tại các huyện đã rà soát, tổng hợp lại toàn bộ các cơ sở nhà đất trên địa bàn huyện (bao gồm cơ sở nhà, đất dôi dư) và thực hiện gửi báo cáo về đoàn giám sát HĐND tỉnh và Sở Tài chính; sau khi rà soát các cơ sở nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập phương án gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đảm bảo theo quy định.

Quan tâm đề nghị bổ sung biên chế đối với sự nghiệp giáo dục trong giai

đoạn 2024-2030 để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, huy động nguồn vốn cho việc đầu tư mở rộng trường lớp để đảm bảo đầy đủ cơ sở, vật chất cho dạy và học.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

- Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (Thông báo số 1963-TB/TU ngày 04/10/2023) và Ban cán sự đảng UBND tỉnh (Thông báo số 135-TB/BCSD ngày 02/12/2023), Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác về rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh). Tổ công tác đã làm việc trực tiếp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và đến từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh để rà soát, tổng hợp hiện trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đề xuất nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất, giáo viên giai đoạn 2024-2030.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và tham mưu xây dựng Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên giai đoạn 2024-2030. Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí thông qua tại phiên họp ngày 26/3/2024.

- Dự kiến trong tháng 5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030 để triển khai thực hiện.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp phối hợp MTTQ triển khai thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, kịp thời kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân và tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả theo quy định tại Điều 40, Luật Thực hiện dân chủ cơ sở đã có hiệu lực thi hành.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp Ủy ban MTTQ cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết đối với nội dung kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

- UBND cấp huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ các cấp, tổ chức quán triệt, phổ biến truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở, trọng tâm là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện QCDC, chỉ đạo kịp thời củng cố kiện toàn BCĐ thực hiện QCDC các cấp. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đến cán bộ, công chức và Nhân dân; tổ chức thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng quy định của pháp luật. Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Phối hợp với MTTQ tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân một cách kịp thời, hiệu quả. Qua công tác tuyên

truyền và triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được nâng cao. Việc tổ chức hội nghị của cộng đồng dân cư được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Quyền của Nhân dân được phát huy, sự tham gia của Nhân dân vào quản lý nhà nước, xã hội được tăng cường. Việc thực hiện các phong trào và các cuộc vận động ở các địa phương đã được Nhân dân tích cực hưởng ứng và đạt nhiều kết quả. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp kịp thời kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân, cơ bản Trường ban Thanh tra nhân dân của các đơn vị do Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn đảm nhiệm, các thành viên là Ủy viên Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn và Trưởng ban công tác mặt trận các thôn, tổ dân phố; tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/7/2023) thì thành viên Ban Thanh tra nhân dân của các xã, phường, thị trấn không còn phù hợp. Thực hiện Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Công văn số 1942/CV-MTT ngày 01/4/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp huyện đã phối hợp với UBND cấp huyện triển khai thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Chỉ đạo MTTQ các xã, phường, thị trấn triển khai các quy định mới về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định từ Điều 36 đến Điều 45 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, kiện toàn bổ sung Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện tiếp tục phối hợp với Ủy ban MTTQ cấp huyện chỉ đạo, đôn đốc việc kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn và chỉ đạo tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả theo quy định.

PHẦN V

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU TẠI KỲ HỌP THỨ 14, HĐND TỈNH KHÓA XIX

1. Lĩnh vực Kinh tế và Ngân sách

Cần tập trung tháo gỡ khó khăn khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nói riêng.

Để khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nói riêng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Nghị định số

57/2018/NĐ-CP). Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQHĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025 (cơ chế, chính sách đặc thù ngoài chính sách được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP). Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, đó là: Nguyên tắc áp dụng cả 02 chính sách trên là dự án được hỗ trợ phải nằm trong danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP). UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (gồm 40 dự án với tổng vốn ngân sách nhà nước dự kiến hỗ trợ cho cả giai đoạn khoảng 300 tỷ đồng). Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Quyết định phê duyệt danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn là quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Tuy nhiên, nội dung quy định này không phù hợp với Luật Đầu tư, không thể được coi là quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các doanh nghiệp vẫn phải thực hiện thủ tục đầu tư theo Luật Đầu tư mới đủ căn cứ để thực hiện thủ tục thuê đất và triển khai xây dựng các dự án. Mặt khác, qua rà soát cho thấy đa phần do vị trí đầu tư không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hoặc nguồn gốc đất đai phức tạp nên việc giải phóng mặt bằng hoặc vận động người dân cho nhà đầu tư thuê đất gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo quy mô diện tích được phê duyệt tại quyết định phê duyệt danh mục nên chưa thể triển khai thực hiện. Do vậy, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 điều chỉnh danh mục chỉ còn 02 dự án đã được UBND tỉnh cam kết hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Hiện nay, UBND tỉnh đang triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 16 và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt) bao gồm các nội dung: (1) Cập nhật, điều chỉnh các nội dung mâu thuẫn với các quy hoạch cấp quốc gia đã được phê duyệt; (2) Nội dung sắp xếp đơn vị hành chính; (3) Hoàn thiện hệ thống bản đồ theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy trình rút gọn. Các ngành, địa phương đã tập trung rà soát lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch có liên quan cho phù hợp và thống nhất giữa các quy hoạch. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; tại các dự thảo Nghị định kèm theo Công văn số 103/BKHĐT-KTNN ngày 21/3/2023 và Công văn số 7148/BKHĐT-KTNN ngày 30/8/2023, trong đó có một số nội dung: (1) Sửa đổi đối tượng được nhận hỗ trợ để phù hợp với Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; (2) Sửa đổi nội dung, mức hỗ trợ (trong đó bỏ nội dung quy

định hỗ trợ hình thành vùng nguyên liệu do nhà đầu tư thuê đất của người dân để quy định trong Nghị định về tập trung, tích tụ đất đai do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo); (3) Bỏ nội dung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh, trong đó có nội dung ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; (4) Quy định chuyển tiếp đối với trường hợp doanh nghiệp có dự án được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đăng ký đầu tư sau ngày Nghị định số 57/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành mà chưa được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thì được hưởng hỗ trợ nếu đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định mới...

Do vậy, để đảm bảo các quy định của pháp luật, sự phù hợp với các quy hoạch liên quan, hiệu quả của các dự án được hỗ trợ và thống nhất việc áp dụng pháp luật, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các chính sách để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định.

Cần ban hành hướng dẫn về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Trên cơ sở Thông tư liên tịch 04/2014/TTLT/BVHTTDL-BNV về hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Sở VHTTDL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 32/2018/QĐ-UBND Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình tín ngưỡng, tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các di tích xếp hạng đều đã được phân cấp cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực tiếp quản lý thông qua thành lập các Ban Quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc quản lý thu, chi trong hoạt động phát huy di tích di sản cũng được quy định cụ thể theo hướng tuân thủ pháp luật về phí, lệ phí; thực hiện công khai, minh bạch; có sổ sách ghi chép đầy đủ, cụ thể các khoản thu chi... chịu sự giám sát, kiểm tra của cấp chính quyền quản lý trực tiếp và các cơ quan chức năng liên quan.

Thông tư 04/2023/TT-BTC đã hướng dẫn cụ thể về quản lý, thu chi tiền công đức tài trợ, đối với cấp tỉnh cần quy định tỷ lệ phần trăm (%) nộp về tỉnh để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên). Đây là vấn đề hết sức nhạy cảm, cần đánh giá kết quả thu chi năm 2023 của các di tích và cân nhắc kỹ, xin ý kiến rộng rãi các ngành, địa phương trước khi tham mưu ban hành quy định; để có cơ sở tham mưu tỷ lệ % trích nộp về tỉnh, các sở, ngành đã tham

mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm tra tổng thể tiến công đức tài trợ năm 2023 cho các di tích xếp hạng trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh vào ngày 02/4/2024. Từ kết quả phân tích, đánh giá, trong quý III/2024, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu văn bản quy định cụ thể về quản lý tiền công đức tài trợ di tích và Lễ hội trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý rác tập trung theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt có giải pháp phù hợp tránh gây ô nhiễm môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt có giải pháp phù hợp tránh gây ô nhiễm môi trường; định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp báo cáo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức làm việc với nhà đầu tư và các cơ quan liên quan về tiến độ xây dựng các Nhà máy xử lý rác thải tập trung và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hội nghị giao ban kiểm điểm hàng tháng.

* Đối với Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang: Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất số 1645/HĐTĐ ngày 09/5/2023 và cấp Giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/6/2023. Chủ đầu tư đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định thông qua, hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện chỉnh sửa, bổ sung; đồng thời thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để trình Bộ Xây dựng thẩm định; UBND thành phố Bắc Giang và UBND thị xã Việt Yên đang thực hiện phương án di dời các hộ dân trong phạm vi dự án.

* Đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Hiệp Hòa: Dự án đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 03/12/2021; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/3/2024. Chủ đầu tư đã tổ chức tham vấn cộng đồng, đang hoàn thiện hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định; đồng thời thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để trình Bộ Xây dựng thẩm định trước khi khởi công dự án.

Tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết liệt trong tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tựu nhiên đối với các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số cần có biện pháp phù hợp để giúp người dân có điều kiện ổn định cuộc sống.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Ngày 29/02/2024, Sở Tài nguyên và

Môi trường đã ban hành Công văn số 688/STNMT-QLĐĐ đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý vi phạm về đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh; kết quả xử lý các trường hợp vi phạm sau ngày 11/6/2020. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ gắn khu công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch với tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược dài hạn và phương châm "Quy hoạch phải đi trước một bước, sát thực tế, khả thi, khai thác, chỉ ra, phát huy được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của các lĩnh vực, từng địa phương và tháo gỡ, hóa giải những hạn chế, yếu kém, mâu thuẫn, thách thức, khó khăn". Kết quả đến nay, Bắc Giang là địa phương đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022; tỉnh đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 10/10 huyện, thị xã, thành phố; bên cạnh đó, công tác quy hoạch đô thị được cải thiện rõ rệt, đã hoàn thành Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, Quy hoạch chung đô thị Chủ đến năm 2045, đang triển khai lập Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, Lạng Giang và phê duyệt 17 đồ án Quy hoạch chung và điều chỉnh quy hoạch chung cấp huyện... Nhờ làm tốt công tác quy hoạch đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý xây dựng và góp phần thu hút đầu tư các dự án trên địa bàn.

Theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì đến năm 2030 toàn tỉnh quy hoạch 29 KCN, với tổng diện tích 7.000 ha, trong đó có 11 KCN - đô thị - dịch vụ và xác định quỹ đất xung quanh các khu công nghiệp phục vụ phát triển nhà ở, thương mại dịch vụ. Đến nay, đã có 9 KCN được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập với diện tích 2.252,3ha; hoàn thành hồ sơ quy hoạch đối với 16 KCN trong danh mục ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022-2025. Đối với các khu vực xung quanh các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai lập các quy hoạch và triển khai các dự án khu đô thị, khu dân cư, trong đó dành quỹ đất thương mại dịch vụ và quỹ đất phát triển hạ tầng xã hội theo quy chuẩn.

Về công tác thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư, phát triển đô thị và dịch vụ đô thị được đẩy mạnh nhất là đô thị, dịch vụ gắn với phát triển công nghiệp. Toàn tỉnh, hiện có 149 dự án khu đô thị, khu dân cư mới đã được UBND tỉnh chấp thuận

đầu tư (hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư) và lựa chọn được chủ đầu tư; thu hút 14 dự án phát triển nhà ở xã hội; 11 dự án nhà ở, nhà ở kết hợp với công trình thương mại dịch vụ. Một số khu đô thị mới, nhà ở trên địa bàn tỉnh được hình thành đã góp phần làm thay đổi diện mạo kiến trúc, cảnh quan đô thị, giải quyết việc làm và tăng nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, báo cáo chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCB), từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể trong thời gian tới, tránh tình trạng để nợ đọng kéo dài sang nhiệm kỳ sau.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các cấp tổ chức thẩm định nguồn vốn, khả năng bố trí vốn một cách nghiêm túc khi trình hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, đồng thời phải ưu tiên bố trí trả nợ đọng XDCB mới được khởi công mới các công trình, dự án; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 10/11/2020, trong đó đưa nội dung xử lý nợ đọng vào tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong năm 2023, nhiệm vụ xử lý nợ đọng XDCB tiếp tục được các cấp, các ngành quán triệt thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Trung ương. Tổng số nợ đọng XDCB toàn tỉnh tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 504,1 tỷ đồng, cao hơn 386,5 tỷ đồng so với năm 2022.

Tổng số nợ XDCB (bằng khoảng 4% TMDT dự án) chủ yếu là nợ XDCB có tính chất thời điểm do các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện so với thời gian phê duyệt và cơ bản các dự án đã được cân đối bố trí kế hoạch vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã hoặc do chờ quyết toán để bố trí, giữ lại để bảo hành công trình... Việc để nợ đọng XDCB còn xảy ra ở một số đơn vị, địa phương vừa có yếu tố khách quan như trên nhưng cũng có yếu tố chủ quan, đặc biệt trong điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, khả năng cân đối của một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo nên việc xử lý nợ đọng và kiểm soát không để phát sinh nợ mới còn hạn chế như: Việc phê duyệt quyết định đầu tư dự án chưa đảm bảo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư dẫn đến chưa có kế hoạch bố trí vốn hoặc bố trí kế hoạch vốn không đủ tổng mức đầu tư được duyệt, một số địa phương chưa ưu tiên bố trí giải quyết nợ XDCB theo quy định hoặc một số chủ đầu tư chậm thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán...

Năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB, trong đó tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/02/2024 đã yêu cầu "kiên quyết không để phát sinh nợ đọng XDCB; Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các đơn vị được giao chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc để phát sinh nợ đọng XDCB trong phạm vi được giao quản lý". Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm một số nội dung:

- Các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Thủ tướng

Chính phủ, Bộ Tài chính, không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn để thi công hay yêu cầu nhà thầu thi công khối lượng vượt kế hoạch vốn đã bố trí dẫn đến gây nợ đọng XDCB và vượt quá khả năng cân đối vốn của các dự án. Các nhà thầu cần nâng cao trách nhiệm, chỉ thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch năm 2024 đã được bố trí.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc xử lý nợ đọng XDCB theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; quán triệt, xác định việc xử lý nợ đọng XDCB là vấn đề quan trọng, cấp thiết trong việc thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công và trả nợ trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025. Thực hiện phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu các địa phương, chủ đầu tư, cá nhân có liên quan để phát sinh tăng, nợ đọng XDCB lớn.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối bổ sung vốn đầu tư trả nợ các dự án quyết toán trong kế hoạch năm 2024 đối với các dự án cấp tỉnh quản lý, góp phần giảm nợ đọng XDCB ở địa phương. Đối với các xã có số nợ đọng XDCB lớn phải có kế hoạch cụ thể để xử lý giảm nợ đọng XDCB so với thời điểm 31/12/2023; UBND cấp huyện cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để giảm nợ XDCB, kiên quyết không khởi công mới các dự án khi chưa giải quyết cơ bản xong nợ đọng XDCB. Các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tạo quỹ đất và thu tiền sử dụng đất để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; ưu tiên sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để trả nợ các công trình đã phê duyệt quyết toán, công trình hoàn thành nhưng chưa quyết toán và bổ sung vốn cho các công trình chuyển tiếp còn thiếu vốn.

- Các cơ quan thanh tra, kiểm tra tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về nợ đọng XDCB để phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đơn vị vi phạm về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các đơn vị có số nợ đọng XDCB lớn nhưng không có các biện pháp để giảm nợ. UBND tỉnh tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình xử lý nợ đọng XDCB ở các địa phương để làm căn cứ đánh giá, xếp loại người đứng đầu hàng năm.

Tiếp tục tập trung, quan tâm chỉ đạo các địa phương rà soát, thống kê sớm sắp xếp, xử lý dứt điểm các cơ sở nhà đất công qua sắp xếp hiện nay dôi dư.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

- Ngày 19/01/2024, Sở Tài chính có Báo cáo số 22/BC-STC về kết quả thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh. Ngày 29/01/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Thế Tuấn tổ chức buổi làm việc về thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các Sở, cơ quan: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố. Ngày 30/01/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thông báo kết luận số 48/TB-UBND của UBND tỉnh tại buổi làm việc trên, trong đó có yêu cầu các sở, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

"...Đối với cơ sở nhà đất dôi dư, bỏ trống, cơ sở đủ điều kiện có thể sắp xếp được ngay thì xây dựng phương án trình Sở Tài chính

thẩm định trước ngày 15/3/2024 và trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3/2024.

- Đối với những cơ sở nhà đất dôi dư, bỏ trống chưa đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm thuộc đơn vị, cá nhân nào để chủ động chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan chuyên môn tham mưu thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện hoàn thiện các điều kiện theo quy định, đảm bảo hoàn thành việc xây dựng, trình Sở Tài chính thẩm định Phương án sắp xếp, xử lý trong tháng 6/2024 và phối hợp Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý trước tháng 11/2024. Trường hợp có khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên, UBND cấp huyện có báo cáo cụ thể từng trường hợp cơ sở nhà, đất với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, xử lý.

- Rà soát, tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đảm bảo hoàn thành trước tháng 9/2024 làm cơ sở xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định xong trước tháng 11/2024. Đến hết năm 2025, hoàn thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại".

* Kết quả thực hiện:

1. Các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc khối tỉnh:

- Cơ sở nhà, đất đã được cơ quan trung ương chuyển giao về tỉnh Bắc Giang và các cơ sở nhà đất thuộc khối tỉnh:

+ Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh (cũ), Sở Tư pháp (cũ)... Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao/điều chuyển về UBND thành phố quản lý, xử lý hiện đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng.

+ BHXH huyện Yên Dũng, BHXH huyện Yên Thế, 18 cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Thuế tỉnh, Trạm y tế thị trấn Cầu Gồ cũ, Trạm Y tế xã Bồ Hạ cũ... Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND các huyện, thị xã quản lý, xử lý. Hiện nay UBND các huyện, thị xã đang rà soát, tổng hợp trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng làm cơ sở xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất theo quy định.

- Các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi của Sở Y tế: Sở Y tế đã có các Công văn xin điều chỉnh phương án sắp xếp lại của 10 cơ sở nhà đất gửi Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền quyết định thay đổi phương án từ "giữ lại tiếp tục sử dụng" sang phương án "chuyển giao về địa phương" quản lý, xử lý là các Trạm Y tế, gồm: Trạm Y tế Đa Mai (thành phố Bắc Giang); Trạm Y tế Phi Mô và Tân Thịnh (Lạng Giang); Trạm Y tế Bích Động và Nénh (Việt Yên) và 5 Trạm Y tế của huyện Sơn Động (Chiên Sơn, Thạch Sơn, Tuấn Mậu, Vinh Khương và Bồng Am); ngoài ra, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 735/SYT-KHTC ngày 27/3/2023 gửi UBND các huyện: Tân Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn, Sơn Động và Hiệp Hòa; Trung tâm Y tế các huyện: Tân Yên, Yên Dũng, Lục Ngạn, Sơn Động và Hiệp Hòa về việc đề xuất về sắp xếp cơ sở nhà, đất dư dôi do sáp nhập địa giới hành chính.

- Cơ sở nhà, đất dôi dư của Trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn:

+ Đối với cơ sở nhà, đất tại khu B, cơ

sở 2: Sở Tài chính đã trình Chủ tịch UBND tỉnh thay đổi phương án từ "giữ lại tiếp tục sử dụng" sang phương án "chuyển giao về địa phương" (UBND thành phố) quản lý, xử lý.

+ Đối với khu bể nước: Cơ sở nhà, đất này hiện có 01 gian tập thể đã được Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự nhượng bán cho bà Lê Thị Nhiên từ năm 1994 không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "3. Đối với tài sản công đang được cơ quan có thẩm quyền xử lý tranh chấp hoặc đang trong thời hạn góp vốn, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân theo hình thức thành lập pháp nhân mới, việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công được thực hiện sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc xử lý tranh chấp hoặc kết thúc việc góp vốn, liên doanh, liên kết". Vì vậy, tại Thông báo Kết luận số 48/TB-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn giải quyết xong trước 30/6/2024. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết theo quy định.

- Đối với 01 cơ sở nhà, đất dôi dư của Sở Nông nghiệp và PTNT là Trạm bảo vệ rừng Hộ Đáp thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở đã chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn phối hợp với địa phương để xin được tiếp nhận quản lý, sử dụng. Hiện nay, UBND xã Hộ Đáp đã có Công văn số 22/CV-UBND ngày 15/3/2024 xin được tiếp nhận, quản lý và sử dụng để làm nhà công vụ cho khu lè tại thôn Cái Cạn của Trường Tiểu học Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn. Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn phối hợp với UBND xã Hộ Đáp hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt điều chỉnh Phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Dự kiến thời gian hoàn thành trong quý III/2024.

- Đối với cơ sở nhà, đất của dôi dư của Trường Chính trị tỉnh: Theo báo cáo của nhà trường, hiện tại trường đang phối hợp với UBND thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục bàn giao.

2. Các cơ sở nhà, đất dôi dư của khối huyện:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì khi lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thì yêu cầu bắt buộc phải đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với từng cơ sở nhà, đất. Do vậy, việc lập và trình phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất dôi dư theo quy định của Nghị định 167/2017 NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ chỉ thực hiện được sau khi đã điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện Công văn số 61/ĐGS-CTHĐND ngày 04/01/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát, hiện tại các huyện đã rà soát, tổng hợp lại toàn bộ các cơ sở nhà đất trên địa bàn huyện (bao gồm cơ sở nhà, đất dôi dư) và thực hiện gửi báo cáo về đoàn giám sát HĐND tỉnh và Sở Tài chính. Sau khi rà soát các cơ sở nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng để

thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm lập phương án gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đảm bảo theo quy định.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa, sau hiến đất làm đường giao thông.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ban cán sự đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND về đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp đối với 13 cụm công nghiệp đang hoạt động chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Ngày 20/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 4056/UBND-KTTH về việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN) do UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư. Ngày 02/01/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ban hành "Quy chế quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang" (thay thế Quy chế phối hợp); phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành trong quản lý CCN ở các địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc quản lý sau giấy phép đầu tư đối với dự án.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 35 CCN đang hoạt động, trong đó: 22 CCN đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, 04 CCN đang triển khai xây dựng và 09 CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (09 CCN này do huyện làm chủ đầu tư) do diện tích nhỏ, không có quỹ đất xây dựng.

Sở Công Thương tiếp tục khảo sát, đánh giá cụ thể 09 CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải để đề xuất biện pháp theo hướng: Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng 06 CCN (nếu không có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm quy định, sẽ đưa ra khỏi CCN vào năm 2029 theo Điều 53, Nghị định 08/2022/NĐ-CP). Đến nay, 05 huyện/thị xã (Lạng Giang, Lục Ngạn, Yên Thế, Việt Yên và thành phố Bắc Giang đã xây dựng xong Kế hoạch triển khai thực hiện hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CCN trong đó có hạ tầng xử lý nước thải cho 06 CCN, gồm: Vôi-Yên

Mỹ, Tân Dĩnh-Phi Mô, Cầu Đất, làng nghề Văn Hà, Bồ Hạ và làng nghề Đa Mai). Thực hiện đưa ra khỏi quy hoạch 03 CCN (CCN Đức Thắng (huyện Hiệp Hòa), CCN Cầu Gồ (huyện Yên Thế) và CCN Trại Ba (huyện Lục Ngạn); đồng thời yêu cầu Chủ cơ sở hoạt động trong CCN có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 2, Điều 49, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ với quy định là: Phải phối hợp với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN, xử lý sơ bộ và đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thực hiện làm tốt công tác thẩm định; lựa chọn nhà đầu tư có tiềm lực mạnh làm chủ đầu tư hạ tầng; từ đó, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án, xây dựng hạng mục các công trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo đảm quy định. Đối với nhà đầu tư thứ cấp: Kêu gọi các dự án có quy mô vừa và nhỏ trong các lĩnh vực sản xuất sử dụng lao động tại chỗ, ưu tiên các dự án trong lĩnh vực chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp cơ khí, công nghiệp hỗ trợ.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Sớm ban hành Đề án nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học đạt chuẩn mức độ 2; có giải pháp khắc phục tình trạng quá tải học sinh/lớp, quá tải số lớp trong một trường, thiếu giáo viên ở bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh; chú trọng đến chất lượng, năng lực và đạo đức giáo viên trong công tác tuyển dụng; kịp thời chỉ đạo ban hành kế hoạch, đồng thời có hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp, dồn dịch điểm trường lẻ của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương dồn dịch điểm trường lẻ đến người dân trước khi tiến hành xây dựng điểm trường chính.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu xây dựng Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và xây dựng Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên giai đoạn 2024-2030, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí thông qua tại phiên họp ngày 26/3/2024. Ngày 24/5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030. Kế hoạch đang được triển khai thực hiện theo lộ trình, bảo đảm cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn mức độ 2 cho các trường được đầu tư; đồng thời giải quyết tình trạng quá tải học sinh và việc thiếu giáo viên các cấp học; thực hiện được việc dồn dịch các điểm trường lẻ về điểm trường chính của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; đồng thời, rà soát, đánh giá lại hiện trạng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn để có lộ trình đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo chuẩn quy định; có giải pháp xử lý nhà văn hóa dôi dư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các nhà văn hóa, khu thể thao.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Để tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6897/UBND-KGVX ngày 03/12/2023 chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kết luận số 974/KL-HĐND của Thường trực HĐND tỉnh. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 2361/SVHTTDL-QLVH ngày 29/12/2023 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 974/KL-HĐND của Thường trực HĐND tỉnh; Kế hoạch số 28/KH-SVHTTDL ngày 07/02/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh và Kết luận số 974/KL-HĐND ngày 19/11/2023 của Thường trực HĐND khóa XIX; Hướng dẫn số 723/HD-SVHTTDL ngày 02/4/2024 hướng dẫn hoạt động của Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, Nhà văn hóa - khu thể thao thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở với nội dung phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, rèn luyện thể dục thể thao của các tầng lớp Nhân dân. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở để có lộ trình đầu tư, hoàn thiện, sửa chữa, nâng cấp, xây mới, quy hoạch các thiết chế văn hóa, thể thao chưa có và chưa đạt chuẩn theo quy định; đề xuất giải pháp, xử lý nhà văn hóa dôi dư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các nhà văn hóa, khu thể thao. Kết quả cụ thể:

*** Công tác rà soát, đánh giá hiện trạng thiết chế văn hóa cơ sở:**

Thiết chế văn hoá cấp tỉnh đã và đang được hoàn thiện; có 10 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố; 205/209 NVH xã, phường, thị trấn (đạt 98,1%); 2.112/2.128 NVH thôn, bản, tổ dân phố (đạt 99,2%), trong đó có 1.800 NVH đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ VHTTDL. Số thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được đầu tư xây dựng đạt và vượt mục tiêu đề ra, nhất là những địa phương có tỷ lệ xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới; cơ chế, chính sách về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí nhân lực và kinh phí hoạt động từng bước được nâng lên. Từ năm 2021 - 2023, tổng số được cải tạo, xây mới là 850 công trình (số công trình được cải tạo là 464; xây mới là 386), trong đó: Số công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước là 638, công trình được đầu tư từ nguồn xã hội hoá là 212 với tổng kinh phí 1.348.301 triệu đồng.

*** Công tác quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở:**

Các cấp, các ngành, các địa phương luôn quan tâm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Đã ban hành các Đề án, Kế hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đưa mục tiêu phát triển thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện việc lập quy hoạch tổng thể, lên kế hoạch sử dụng đất

để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (từ cấp huyện tới cấp xã). Hằng năm, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, rà soát đưa các công trình, dự án xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vào quy hoạch sử dụng đất đảm bảo tuân thủ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn. 100% xã, phường, thị trấn đã hoàn thành quy hoạch, dành quỹ đất xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã; nhà văn hóa, khu thể thao cấp thôn, cùng hệ thống sân chơi, bãi tập thể thao.

*** Về xử lý thiết chế văn hóa, thể thao dôi dư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các nhà văn hóa, khu thể thao:**

- Hiện nay, toàn tỉnh có 2.128 thôn, bản, tổ dân phố (giảm 351 thôn, bản, tổ dân phố so với năm 2018). Qua rà soát, thống kê tại các huyện, thị xã, thành phố, sau khi sáp nhập, số nhà văn hóa dôi dư hiện nay là 220 (các thôn sau sáp nhập có từ 02 - 03 nhà văn hóa). Nhiều nhà văn hóa xây dựng đã lâu, diện tích cũng như quy mô không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng khi số lượng dân số tăng lên. Một số nơi sử dụng nhà văn hóa làm nhà kho, nơi vui chơi cho thiếu nhi, chưa chuyển đổi mục đích sử dụng. Việc quy hoạch đất để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đối với một số đơn vị hành chính cấp thôn sau sáp nhập có nhiều khó khăn về đất đai.

- Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thiết chế văn hóa, thể thao: Theo kết quả thống kê báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố tính đến thời điểm hiện nay việc cấp giấy chứng nhận của cấp huyện đạt 100%; cấp xã 99,6% thiết chế văn hóa, 82,7% thiết chế thể thao đã được cấp giấy; cấp thôn tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt thấp (thiết chế văn hóa đạt 45,9%, thiết chế thể thao đạt 32,5%).

Quan tâm bổ sung biên chế, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế cấp xã; khắc phục tình trạng thiếu vắc xin tiêm chủng cho trẻ em.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

*** Về nội dung "Quan tâm bổ sung biên chế cho trạm y tế cấp xã":**

Hiện nay, toàn tỉnh có 209 trạm y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố. Năm 2024, UBND tỉnh giao biên chế cho trạm y tế cấp xã là 1.681 chỉ tiêu, trong đó 1.468 chỉ tiêu viên chức y tế, 213 chỉ tiêu viên chức dân số, trung bình 08 người làm việc/01 trạm y tế (07 viên chức y tế; 01 viên chức dân số). Tính đến ngày 31/3/2024, số người làm việc hiện có tại trạm y tế là 1.545 người, trong đó viên chức y tế là 1.382 người, viên chức dân số là 163 người. Số bác sĩ làm việc tại trạm y tế là 255 người.

Theo Phương án số 72/PA-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh, giai đoạn 2023-2025 sẽ thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sau sáp nhập còn 198 đơn vị hành chính cấp xã. Do đó, đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh còn 198 trạm y tế cấp xã. Như vậy, với biên chế viên chức được UBND tỉnh giao năm 2024, trạm y tế cấp xã đã đảm bảo đủ người thực hiện tạm thời chưa cần bổ sung biên chế. ▶

*** Về nội dung “Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế cấp xã”:**

Xác định “y tế cơ sở là nền tảng” theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới; trong thời gian qua, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã với vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, cụ thể: Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Giang về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Kế hoạch 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 28/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Các văn bản, kế hoạch, đề án của UBND tỉnh đã giao: “UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn”.

Từ năm 2022 đến nay, tỉnh Bắc Giang bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Công tác đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế cấp xã được UBND các cấp quan tâm, với nhiều nguồn lực tài chính, cụ thể:

- Tranh thủ nguồn vốn ODA, nguồn vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Tỉnh Bắc Giang đã được bố trí vốn thực hiện 02 dự án:

+ Dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 22 trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB, tổng số vốn 84.848 triệu đồng (bao gồm cả mua sắm trang thiết bị). Dự kiến quý I/2025 hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 08 trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ nguồn vốn còn lại của ngành y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn đầu tư 44.500 triệu đồng. Dự kiến, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2025.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho 05 trạm y tế thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Sơn Động (kinh phí 800 triệu đồng/trạm y tế); mua sắm trang thiết bị tối thiểu theo Thông tư 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã cho 28 trạm y tế xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang (kinh phí 275 triệu đồng/trạm y tế).

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện, xã: UBND cấp huyện, xã đã quan tâm, đầu tư kinh phí cho các trạm y tế xã/phường/thị trấn trên địa bàn để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác chuyên môn và duy trì xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế. Tổng kinh phí đã

hỗ trợ trong giai đoạn 2019 - 2023 là 179.844 triệu đồng; trong đó, riêng năm 2022: 38.500 triệu đồng; năm 2023: 46.947 triệu đồng.

Nhìn chung, việc đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho trạm y tế cấp xã trong thời gian qua đã được các cấp uỷ, chính quyền quan tâm. Đến thời điểm hiện tại, số trạm y tế có cơ sở hạ tầng kiên cố là 193/209 (đạt 92%, tính cả 30 trạm y tế đang triển khai xây dựng từ nguồn vốn ODA và nguồn vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội); số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bán kiên cố, cần cải tạo sửa chữa là 16/209 (8%); không có tình trạng trạm y tế thiếu trang thiết bị tối thiểu theo Thông tư 28/2020/TT-BYT.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát danh mục các trạm y tế thuộc diện sáp nhập đơn vị hành chính (có chủ trương đầu tư) để điều chỉnh dừng đầu tư chuyển sang trạm y tế khác tránh lãng phí nguồn lực; đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục tham mưu UBND các cấp bố trí kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế cấp xã trên địa bàn theo lộ trình tại Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 và Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 28/01/2024 của UBND tỉnh.

*** Về nội dung “khắc phục tình trạng thiếu vắc xin tiêm chủng cho trẻ em”:**

- Vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) của tỉnh Bắc Giang cũng như các tỉnh, thành khác trong toàn quốc do Bộ Y tế cấp để triển khai tiêm miễn phí cho các đối tượng trong chương trình. Năm 2023, do các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Tháng 4/2023, Bộ Y tế hướng dẫn các tỉnh, thành bố trí ngân sách đảm bảo để mua vắc xin. Tuy nhiên, việc để các tỉnh, thành tự mua vắc xin TCMR có nhiều khó khăn, vướng mắc về giá, đầu thầu, chất lượng vắc xin ... nên việc cung ứng vắc xin trong TCMR cho tỉnh Bắc Giang cũng như các tỉnh thành trong toàn quốc đã bị gián đoạn gây thiếu các loại vắc xin như: 5 trong 1, sởi, DPT (bạch hầu, uốn ván, ho gà), MR (sởi-rubella).

- Sở Y tế đã báo cáo Bộ Y tế để tìm cách tháo gỡ vướng mắc, kịp thời cung ứng đầy đủ các loại vắc xin TCMR. Đồng thời, Sở Y tế đã gửi văn bản thông báo tới UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị tiêm chủng trên địa bàn tỉnh trong khi chờ Bộ Y tế phân bổ đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR, đề nghị các địa phương, đơn vị tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân biết, chủ động tiếp cận tiêm chủng dịch vụ đối với các loại vắc xin còn thiếu trong Chương trình TCMR. Khi được Bộ Y tế phân bổ vắc xin, Sở Y tế sẽ triển khai sớm nhất đến các địa phương, đơn vị. Ngày 10/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách Trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình TCMR trên toàn quốc bằng nguồn ngân sách Trung ương. Sau khi được cấp kinh phí, Bộ Y tế đã khẩn trương thực hiện các bước trong quy trình mua sắm vắc xin TCMR để cấp cho các tỉnh, thành.

- Kết quả:
+ Từ tháng 12/2023 đến tháng 2/2024, Bộ Y tế đã cấp vắc xin 5 trong 1 cho các tỉnh thành, tuy nhiên vắc xin đều từ nguồn tài trợ, viện trợ nên rất số lượng rất hạn chế, chưa đủ để phân bổ theo

nhu cầu vắc xin TCMR của các tỉnh, thành. Tỉnh Bắc Giang đã được tiếp nhận 10/11 loại vắc xin để triển khai tiêm bù cho các đối tượng năm 2023 chưa được tiêm do thiếu vắc xin và tiêm thường xuyên tháng 1-2 năm 2024 (thiếu vắc xin phòng bại liệt IPV).

+ Trong tháng 3/2024, Bộ Y tế phân bổ 09/11 loại vắc xin (thiếu loại vắc xin 5 trong 1 và IPV).

+ Tháng 4/2024, Bộ Y tế phân bổ 11/11 loại vắc xin cho các tỉnh; trong đó, tỉnh Bắc Giang đăng ký nhu cầu là 12.750 liều vắc xin 5 trong 1 được cấp số lượng 8.500 liều (đạt 66,7%).

+ Tháng 5/2024, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương dự kiến cấp vắc xin 5 trong 1 cho các địa phương trong tuần 2 tháng 5/2024 để triển khai tiêm bù tiêm vét cho các đối tượng tháng 5 -6/2024.

Nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách thu hút đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chất lượng cao phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Hàng năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức bao gồm vị trí công nghệ thông tin, trong đó ưu tiên tuyển dụng các trường hợp là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, ngày 23/6/2023, Bộ Nội vụ có Công văn số 3195/BNV-CCVC về việc đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng làm cơ sở dự thảo Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng. Do đó, sau khi Trung ương ban hành quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu triển khai theo quy định.

3. Lĩnh vực Pháp chế

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, chế độ, chính sách khuyến khích, động viên cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

- Thời gian qua, Thanh tra tỉnh đã chủ động tham mưu, đề xuất triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (Nghị quyết 623/NQUBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; Nghị quyết số 04-NQ/BCSD ngày 29/8/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra về tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong công

tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...); tham mưu các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh và quán triệt các địa phương xử lý, giải quyết các vụ KNTC, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Chánh Thanh tra tỉnh quán triệt, chỉ đạo toàn ngành về nội dung các đại biểu, cử tri quan tâm đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn toàn tỉnh (tại Hội nghị tổng kết ngành thanh tra năm 2023), trong đó yêu cầu Chánh Thanh tra các sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan tập trung quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (trong Quý I/2024 các sở, ngành và cấp huyện đã ban hành 28 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC).

- Thanh tra tỉnh thường xuyên bám sát Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (tại Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) để chủ động tham mưu, đề xuất trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành. Đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 19/02/2024 giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 cho Văn phòng và các phòng nghiệp vụ để triển khai thực hiện chi tiết các nhiệm vụ. Theo dõi, nắm bắt thường xuyên tình hình tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, định kỳ hằng tháng báo cáo tổng hợp, đánh giá tình hình phục vụ công tác giao ban Chủ tịch UBND tỉnh với một số sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Qua theo dõi, nắm bắt tình hình trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy công tác tiếp công dân ở các cấp, các ngành đã đi vào nề nếp, tình hình khiếu kiện của công dân đã giảm, hầu hết các đơn thư phát sinh được tiếp nhận, xử lý kịp thời; chất lượng giải quyết KNTC được nâng lên, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở cấp huyện, cấp xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ, cán bộ làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm; chỉ đạo các phòng nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh duy trì theo dõi, tư vấn hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ (kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn và xác minh các vụ việc KNTC...) cho thanh tra các sở, ngành, địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC... do Thanh tra Chính phủ tổ chức.

Trực tiếp lãnh đạo Thanh tra tỉnh tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, xã tại một số địa phương phát sinh nhiều đơn thư phức tạp trong thời gian qua (Việt Yên, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang).

- Chỉ đạo Tổ công tác của Thanh tra tỉnh định kỳ hằng tháng xây dựng Kế hoạch kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp với Ban Tiếp công dân của tỉnh thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá tình hình KNTC tại các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu, đề xuất với Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của ▶

Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, làm việc, hỗ trợ các địa phương tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng (Lục Nam, Lạng Giang, Yên Dũng, Việt Yên).

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã bố trí cán bộ, công chức trực tiếp dân thường xuyên, tiếp nhận xử lý đơn theo quy định, hầu hết công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn có chuyên ngành Luật; việc chi trả chế độ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh và theo quy định của pháp luật; đồng thời được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn.

Có giải pháp khắc phục một số điểm thành phần trong bộ chỉ số cải cách hành chính đạt kết quả thấp

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Ngày 07/6/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2023, chỉ đạo phương hướng, biện pháp thực hiện như sau:

- Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: Lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, người dân; HĐND tỉnh tổ chức các kỳ họp chuyên đề nhằm thảo luận, ban hành nghị quyết tạo cơ sở pháp lý để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn; xây dựng Hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh hiện trường của người dân, doanh nghiệp thông qua App Bacgiang-C... qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến tỉnh Bắc Giang.

- Về lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Đối với tiêu chí bị trừ điểm do còn hồ sơ tiếp nhận tại phòng chuyên môn; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa đạt 100%, tỉnh đã thực hiện nhắc nhở và yêu cầu thành phố Bắc Giang chỉ đạo các xã, phường thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ tại bộ phận Một cửa.

Ngoài ra, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa TTHC, rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc TTHC nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Kết quả năm 2023, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC đối với 25 TTHC được quy định tại các văn bản pháp luật của Trung ương. Qua đó, kiến nghị các cơ quan Trung ương sửa đổi 17 văn bản QPPL chủ yếu tập trung vào vấn đề: Cắt bỏ các giấy tờ, hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa, mẫu hóa tờ đơn, tờ khai... Ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa đối với 18 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đây mạnh mẽ rà soát việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Đã phê duyệt phương án ủy quyền trong

giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với 42 TTHC, giúp rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử, tỉnh Bắc Giang ban hành quy trình giải quyết TTHC "5 bước trên môi trường điện tử", gồm Tiếp nhận, Thẩm định, Phê duyệt, Ký số và Trả kết quả. Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

Hàng tuần, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, công khai, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình giải quyết TTHC của các cơ quan, địa phương; yêu cầu các cơ quan, địa phương giải trình, xem xét trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng hồ sơ báo quá hạn; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn. Do đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn của tỉnh Bắc Giang luôn đạt tỷ lệ cao (trên 98%).

- Về lĩnh vực cải cách chế độ công vụ: Ngày 02/6/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trong đó phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm, tích cực, chủ động của cán bộ, công chức với phương châm "3 dám" (dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung); đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo với phương châm "3 hơn" (quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn); triển khai nhiệm vụ với phương châm "5 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả).

Để đảm bảo tiến độ của công tác cải cách tiền lương, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của 20 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và 10 huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả: Ngày 17/4/2024, Bộ Nội vụ công bố Chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang năm 2023 đạt **91,16/100** điểm, xếp thứ **4/63** tỉnh, thành phố (giữ hạng so với năm 2022). Kết quả đánh giá năm 2023 đã cơ bản khắc phục được những tiêu chí năm 2022 đạt kết quả thấp, đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ để tránh trùng chéo, không rõ trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường kiểm tra công vụ và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; đồng thời triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐCP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Để chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và tăng cường kiểm tra công vụ,

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 thay đổi thành viên tổ kiểm tra công vụ về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tỉnh Bắc Giang để kiện toàn nhân sự tổ kiểm tra công vụ phù hợp với tình hình, nhiệm vụ. Chỉ đạo Sở Nội vụ thực hiện một số nội dung sau;

- Ngay từ đầu năm, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-TKTCV ngày 18/01/2024 về tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công vụ năm 2024 làm cơ sở thực hiện các biện pháp về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Thực hiện công tác kiểm tra công vụ: Trong quý I năm 2024, Tổ kiểm tra công vụ đã thực hiện kiểm tra 10 cơ quan, đơn vị gồm: 04 đơn vị cấp tỉnh, huyện và 06 đơn vị cấp xã, như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nội vụ huyện Hiệp Hòa; Trạm Y tế xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa; 02 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (thị xã Việt Yên, huyện Hiệp Hòa); 05 UBND cấp xã (UBND xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, UBND phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên; UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang; UBND xã Phương Sơn, huyện Lục Nam; UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa). Qua kiểm tra, các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế văn hóa công sở, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ tăng cường phối hợp với Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện đúng quy định các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tăng cường công tác kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm; khắc phục các tồn tại hạn chế nêu trên và tuyệt đối không uống rượu, bia trước và trong giờ làm việc.

Ngày 12/10/2023, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 2525/SNV-TCBC về triển khai thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP tới các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các công ty cổ phần, TNHH HTV có vốn góp của Nhà nước, TNHH MTV 100% vốn điều lệ của Nhà nước, các tổ chức Hội được giao biên chế. Sau khi nhận được Công văn số 2525/SNV-TCBC và căn cứ các quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Sau thời gian triển khai thực hiện Nghị định, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đã có sự đổi mới về tư duy, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời tháo gỡ, giải quyết được những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

Năm 2023, về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm: Tổng số có 241 chỉ tiêu được giao cho người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị, kết quả có 228/241 chỉ tiêu hoàn thành, bằng 94,6%, 13/241 chỉ tiêu không hoàn thành, bằng 5,4%. Về nhiệm vụ chấp thuận: Tổng số có 201 chỉ tiêu được giao cho người đứng đầu cơ quan, địa phương đơn vị, kết quả có 195/201 chỉ tiêu hoàn thành,

bằng 97%, 7/201 chỉ tiêu hoàn thành nhưng chậm muộn, chiếm 3,5%. Các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chấp thuận năm 2023 của các cơ quan, địa phương, đơn vị được thực hiện cơ bản nghiêm túc, bài bản, bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp hạn chế tình trạng xâm hại tình dục, đuối nước,... liên quan đến phụ nữ, trẻ em trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Trong thời gian qua công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em luôn được các cấp, các ngành và địa phương của tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục và bị tử vong do tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra. Năm 2023, toàn tỉnh xảy ra 35 vụ tai nạn, thương tích làm tử vong 32 trẻ em, trong đó có 26 trẻ em tử vong do đuối nước; 32 vụ việc có liên quan đến xâm hại trẻ em được phát hiện và xử lý. Nguyên nhân do một số chính quyền cơ sở có dấu hiệu lơ là, chủ quan, chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em tại địa phương. Công tác tuyên truyền, giáo dục về nội dung này còn nhiều hạn chế. Một số địa phương chưa thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo vụ việc trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tử vong do tai nạn thương tích xảy ra trên địa bàn. Kinh phí bố trí cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gia đình còn buông lỏng, không quản lý, giám sát chặt chẽ con em mình. Bản thân trẻ em thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước...

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; giảm tối đa tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, đuối nước, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/02/2024 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 11/4/2024 tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trong đó, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các hoạt động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em và giao thông; đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các địa phương rà soát, phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời những nơi nguy cơ trẻ em bị tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông, tai nạn rơi, ngã... Thực hiện Công văn số 2740-CV/TU ngày 28/12/2023 của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 1430/CV-BTGTU ngày 29/02/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển

đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đưa các nội dung về phòng chống bạo lực, xâm hại, đuối nước,... liên quan đến phụ nữ, trẻ em vào trong các công văn, kế hoạch hướng dẫn, triển khai công tác trẻ em, công tác bình đẳng giới.

Kết quả: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh có 03 trẻ em bị xâm hại tình dục (giảm 05 trẻ), 02 trẻ em bị tử vong do đuối nước (giảm 02 trẻ) so với cùng kỳ năm 2023.

Quan tâm chỉ đạo có giải pháp cải tạo, nâng cấp cơ sở cai nghiện tập trung của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Hiện nay, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang phân tán ở 02 địa điểm (Cơ sở), bao gồm: Cơ sở 1 (số 95 đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang); Cơ sở 2 (thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên).

Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 1 xây dựng tại khu đất của Cơ sở tại thôn Ninh Khánh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên) được phê duyệt tại Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang, với tổng mức đầu tư 44.484 triệu đồng; khởi công xây dựng ngày 12/11/2021; bàn giao đưa vào khai thác sử dụng ngày 20/4/2023; đáp ứng đầy đủ công năng sử dụng cho 100 đối tượng cai nghiện nội trú. Trong thời gian sửa chữa Cơ sở 2, toàn bộ học viên và viên chức, lao động tập trung tại Cơ sở 1 và đang quản lý 230 đối tượng cai nghiện bắt buộc, 01 đối tượng tự nguyện. Tại Cơ sở 1, quy mô quản lý đối tượng chưa đảm bảo được theo quy chuẩn. Đối với mức quy chuẩn của phòng ở đối tượng 06m²/người thì tại Cơ sở Song Mai chỉ quản lý khoảng 100 đối tượng.

Theo Thông báo số 377/TB-UBND ngày 21/8/2023 Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại buổi kiểm tra tình hình thực tế tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang sẽ thực hiện di chuyển toàn bộ hoạt động của Cơ sở 1 (xã Song Mai, thành phố Bắc Giang) lên Cơ sở 2 (xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên) thành một Cơ sở thống nhất chung toàn tỉnh. Do vậy năm 2024, Cơ sở 2 tiếp tục sửa chữa khu nhà cất cơm, khu nhà tiếp nhận và một số hạng mục khác để đi vào hoạt động, đáp ứng tốt hơn điều kiện quản lý 230 đối tượng cai nghiện nội trú; tuy nhiên điều kiện cơ sở vật chất còn hết sức khó khăn, chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030 để đáp ứng nâng quy mô quản lý đối tượng và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

- **Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật:** Công an tỉnh đã nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của Nhân dân tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự nói chung, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật nói riêng; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tập trung rà soát, xác định và đấu tranh quyết liệt các loại tội phạm nổi lên, nhằm làm ổn định, trong sạch địa bàn như: Các nhóm thanh, thiếu niên sử dụng hung khí giải quyết mâu thuẫn, gây rối trật tự công cộng; tội phạm hoạt động “núp bóng” doanh nghiệp, “tín dụng đen” trá hình; lợi dụng không gian mạng để đánh bạc, môi giới mại dâm; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, nhà trọ, nhà riêng... Mở 04 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT Tết Nguyên đán, phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh... Qua đó, tiếp tục kiểm chế, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tính đến tháng 4/2024, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 248 vụ, **giảm 0,8%** so với cùng kỳ năm 2023; điều tra, làm rõ 294 vụ với 668 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ **95,11%** (vượt chỉ tiêu Bộ Công an giao), trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt **100%** (vượt chỉ tiêu Bộ Công an giao).

- **Công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:** Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017, Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của liên ngành tư pháp Trung ương, các Thông tư của Bộ Công an và Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 28/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; tính đến tháng 4/2024, tổng số tiếp nhận, giải quyết 1.020 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố (trong đó tiếp nhận mới 778 tin, kỳ trước chuyển sang 208 tin, phục hồi 34 tin); đã xác minh, giải quyết 770 tin (đạt 75,5%), trong đó: Chuyển khởi tố vụ án hình sự 521 tin, không khởi tố 206 tin, tạm đình chỉ 43 tin; đang giải quyết 250 tin; không có tin quá hạn.

Rà soát, tham mưu bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 46/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020 - 2024 theo hướng mở rộng đối tượng áp dụng đối với đội ngũ cán bộ dôi dư trên tất cả địa bàn các xã, phường, thị trấn, chứ không chỉ là địa bàn các đơn vị sáp nhập.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

Nghị quyết 46/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi

việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020 - 2024, theo đó đối tượng áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do tinh giản biên chế theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (giảm 02 công chức ở mỗi ĐVHC cấp xã) và bố trí lực lượng công an chính quy ở cơ sở (giảm 01 công chức Trường công an xã), được áp dụng rộng rãi ở tất cả các ĐVHC cấp xã trên địa cấp huyện.

Tuy nhiên, sau khi giải quyết xong 02 đối tượng cán bộ, công chức dôi dư nêu trên, việc áp dụng chế độ chính sách theo Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND chỉ được áp dụng ở ĐVHC cấp xã sắp xếp theo Nghị quyết số 813/UBTVQH14 theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14: “...*Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã*” nên không thể mở rộng đối tượng đối với đội ngũ cán bộ dôi dư trên tất cả địa bàn các xã, phường, thị trấn không sắp xếp theo quy định.

Mặt khác, đến nay có nhiều đối tượng ở các ĐVHC cấp xã không sắp xếp đã được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc mà không áp dụng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Vi vậy, việc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đối với đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư trên tất cả địa bàn các xã, phường, thị trấn không sắp xếp là không đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, đồng thời sẽ không thống nhất giữa các đối tượng đã về nghỉ không được hưởng chính sách dôi dư làm phát sinh đơn thư của đối tượng đã nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc nhưng không áp dụng chính sách tại Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND trong thời gian qua.

Nghiên cứu xem xét tách Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất do chỉ tập trung nhân lực vào công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến công tác quản lý trật tự, giao thông, môi trường gặp nhiều khó khăn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với nội dung ý kiến, kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

- **Về chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh:** Trong năm 2022, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1188-TB/TU ngày 26/7/2022 và Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Công văn số 530-CV/BCS ngày 29/7/2022 về việc tổ chức lại Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường, Sở Nội vụ đã tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm ở một số tỉnh: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hòa Bình và tìm hiểu thông tin ở một số tỉnh, thành phố khác về mô hình tổ chức hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị. Đồng thời, Sở Nội vụ đã tổ chức cuộc họp mời Bí thư Huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường,

Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để thống nhất ý kiến đề xuất với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy về nội dung trên.

Ngày 07/9/2022, Sở Nội vụ đã có Báo cáo số 193/BC-SNV về việc tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường; Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã có Tờ trình số 627-TTr/BCSD ngày 09/9/2022 trình Thường trực Tỉnh ủy.

Ngày 27/9/2022, Thường trực Tỉnh ủy có Thông báo số 1291-TB/TU về ý kiến kết luận đối với việc tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường; Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường; trong đó có nêu: “Trong bối cảnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đang diễn ra rất nhanh, tình hình đang tập trung cao cho nhiệm vụ phát triển đô thị dẫn tới khối lượng công việc ngày càng nhiều; nhiều phòng, ban, cơ quan quản lý nhà nước trong trạng thái quá tải nên việc duy trì bộ phận để hỗ trợ UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường quản lý nhà nước về trật tự giao thông, xây dựng và môi trường là cần thiết. Trong khi đó, các mô hình Trung ương cho phép thí điểm tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cũng chưa được tổng kết, đánh giá. Xuất phát từ tình hình thực tiễn, Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tạm thời giữ nguyên các mô hình hoạt động như hiện nay. Sau khi Trung ương tổng kết, đánh giá các mô hình thí điểm và có chỉ đạo thì tỉnh sẽ triển khai thực hiện, tránh việc phải điều chỉnh, thay đổi nhiều lần, làm ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị”.

- **Về mô hình tổ chức Trung tâm và Đội quản lý:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 đơn vị chưa sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất và Đội quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường, gồm: Thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên, huyện Lục Nam, huyện Yên Dũng. Có 06 huyện đã thực hiện hợp nhất Trung tâm và Đội quản lý, gồm: Sơn Động, Lục Ngạn, Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang, Hiệp Hòa. Đối với 06 đơn vị này, nếu tách Đội quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường sẽ không bảo đảm điều kiện về số lượng người làm việc là viên chức (từ 15 viên chức trở lên) theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Về đề án vị trí việc làm của các đơn vị trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ đề nghị các huyện tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1291-TB/TU ngày 27/9/2022; đồng thời, thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ, bố trí nhân lực của các trung tâm để thực hiện công tác quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng huyện./.